

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Đặng Thị Lưu Ly

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG – 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THĂNG LONG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên: Đặng Thị Lưu Ly

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG – 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đặng Thị Lưu Ly

MSV: 1412401343

Lớp: QT1807K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Khoa: Quản trị kinh doanh

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Sao

Thăng Long

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp.

- Lý luận chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Phân tích thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty Cổ Phần Sao Thăng Long.
- Đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty Cổ Phần Sao Thăng Long.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Quy chế, quy định về kế toán – tài chính tại doanh nghiệp
- Hệ thống sổ sách và số liệu liên quan đến tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty Cổ Phần Sao Thăng Long năm 2021.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công Ty Cổ Phần Sao Thăng Long
- Địa chỉ : Số 16 Phạm Minh Đức, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Tp.Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Quản Lý Và Công Nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Sao Thăng Long.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 07 tháng 11 năm 2021

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 02 năm 2023

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Đặng Thị Lưu Ly

ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Mai Linh
Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng.
Họ và tên sinh viên: Đặng Thị Lưu Ly Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán
Nội dung hướng dẫn: Khái quát hóa những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp; Mô tả thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Sao Thăng Long; Đánh giá những ưu, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giảng viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Sao Thăng Long, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2021). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3 : Tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Sao Thăng Long, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Mai Linh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	3
1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	3
1.1.1. Sự cần thiết của tổ chức kế toán về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	3
1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	3
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	4
1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ .	4
1.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ	4
1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	5
1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ	5
1.2.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng để hạch toán kế toán tiền mặt	7
1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.2.3.3. Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp vừa và nhỏ... ..	8
1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	11
1.2.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng.	12
1.2.3.3. Phương pháp hạch toán tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp:	14
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	15
1.3.1. Hình thức kế toán nhật ký chung (NKC)	15
1.3.2. Kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	17
1.3.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ	18
1.3.4. Kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy	19
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THĂNG LONG	20
2.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần Sao Thăng Long.....	20
2.1.1. Khái quát về Công ty cổ phần Sao Thăng Long	20
2.1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Sao Thăng Long... ..	20

2.1.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ Phần Sao Thăng Long	21
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long ..	22
2.1.4.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long.	22
2.1.4.2. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty.	24
2.1.4.3. Chế độ kế toán và các chính sách kế toán tại Công ty	25
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long.....	25
2.2.1. Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long.	25
2.2.1.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty:	25
2.2.1.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty:	26
2.2.1.3. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của Công ty:	26
2.2.1.4. Ví dụ về công tác kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long	27
2.2.2. Thực trạng công tác tiền gửi ngân hàng tại Công Ty Cổ Phần Sao Thăng Long.....	42
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty:	42
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty:	42
2.2.2.3. Quy trình hạch toán của Công ty:	43
2.2.2.4. Vi dụ về kế toán tiền gửi Ngân hàng tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long.	44
CHƯƠNG 3 : MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THĂNG LONG	59
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long.	59
3.1.1. Ưu, nhược điểm trong công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long.	60
3.1.1.1. Ưu điểm.....	60
3.1.1.2. Nhược điểm.....	61
3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long.	62
3.2.1. Hoàn thiện công tác kiểm kê quỹ tiền mặt.....	62
3.2.2. Hiện đại hóa công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long	64
KẾT LUẬN	69
TÀI LIỆU THAM KHẢO	70

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán tiền mặt (vnd)	9
Sơ đồ 1.2: Kế toán tiền mặt (ngoại tệ)	10
Sơ đồ 1.3: Kế toán tiền gửi Ngân hàng	14
Sơ đồ 1.4 : Kế toán tiền gửi ngân hàng	15
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức NKC	16
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký-Sổ cái	17
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ.	18
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy	19
Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ Phần Sao Thăng Long	21
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty	23
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung của Công ty Cổ Phần Sao Thăng Long.	24
Sơ đồ 2.4. Sơ đồ quy trình hạch toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long	27
Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long	43

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1 : Hóa đơn GTGT số 0000184.....	28
Biểu số 2.2 : Phiếu thu.....	29
Biểu số 2.3 : Giấy Báo Nợ.....	31
Biểu số 2.4: Phiếu thu.....	32
Biểu số 2.5: Giấy đề nghị tạm ứng.....	34
Biểu số 2.6 : Phiếu chi.....	35
Biểu số 2.7 : Hóa đơn GTGT	36
Biểu số 2.8 : Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng.....	37
Biểu số 2.9: Phiếu thu.....	38
Biểu 2.10 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2021.....	39
Biểu số 2.11 : Trích sổ cái tiền mặt năm 2021	40
Biểu số 2.12 : Trích sổ quỹ tiền mặt năm 2021	41
Biểu số 2.13: Phiếu chi.....	45
Biểu số 2.14: Giấy báo có.....	46
Biểu số 2.15 : Giấy báo nợ	48
Biểu số 2.16 : Hóa đơn GTGT	50
Biểu số 2.17 : Giấy báo có.....	51
Biểu số 2.18 : Giấy đề nghị lĩnh tiền.....	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.19 : Giấy báo nợ	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 2.20 :Phiếu thu.....	54
Biểu số 2.21: Trích trang sổ Nhật ký chung.....	55
Biểu số 2.22 : Trích sổ cái TK 112.....	56

LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển của một doanh nghiệp, đó là vốn. Nhưng điều quan trọng đó là việc sử dụng đồng vốn bằng cách nào để mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho doanh nghiệp. Đó chính là vấn đề hiện nay các doanh nghiệp phải đương đầu.

Mục tiêu cuối cùng và cao nhất của doanh nghiệp là vấn đề lợi nhuận tối đa, đòi hỏi các doanh nghiệp không ngừng nâng cao trình độ quản lý sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong quản lý và sử dụng vốn là yếu tố hết sức quan trọng có ý nghĩa quyết định đến sự sống còn của doanh nghiệp thông qua các kết quả và hiệu quả kinh tế đạt được trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong quá trình đấu tranh tồn tại và khẳng định mình, một số doanh nghiệp đang gặp nhiều khó khăn trong sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Chính vì lẽ đó mà doanh nghiệp phải tìm cách khai thác triệt để các tiềm năng của bản thân mình và chính sách tài chính phù hợp để đạt được mục đích tối đa hóa lợi nhuận. Vốn bằng tiền là một trong những yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là tài sản lưu động giúp các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dùng thanh toán toán chi trả những khoản công nợ của mình. Vậy một doanh nghiệp muốn hoạt động sản xuất kinh doanh được thì cần phải có một lượng vốn cần thiết, lượng vốn đó phải gắn liền với quy mô điều kiện sản xuất kinh doanh nhất định và cũng phải có sự quản lý đồng vốn tốt để làm cho việc xử lý đồng vốn có hiệu quả. Vì vậy thực hiện công tác vốn bằng tiền là vấn đề đặt ra cho các doanh nghiệp.

Sau thời gian thực tập được nghiên cứu thực tiễn cụ thể em đã đi sâu tìm hiểu công tác kế toán vốn bằng tiền và chọn đề tài cho khóa luận tốt nghiệp của mình là :” Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Sao Thăng Long”.

Em xin trình bày bài khóa luận với ba nội dung sau:

Chương 1: Lý luận chung về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Sao Thăng Long.

Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Sao Thăng Long.

Trong thời gian thực tập tại công ty đã giúp em phần nào hoàn thiện hơn kiến thức đã học. Được sự quan tâm giúp đỡ tận tình của cô Nguyễn Thị Mai Linh và các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty em đã hoàn thành khóa luận trong thời gian quy định. Song thời gian có hạn, kiến thức còn hạn hẹp nên bài khóa luận của em còn những sai sót trong nhận định và lí luận, e rất mong được sự giúp đỡ và chỉ bảo thêm của các thầy cô để bài khóa luận của e hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 20 tháng 02 năm 2023.

Sinh viên

Đặng Thị Lưu Ly

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.1. Sự cần thiết của tổ chức kế toán về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ở các ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính lưu hoạt cao – vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí; do đó giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu vốn kinh doanh.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót. Vì vậy việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý thống nhất của Nhà nước chẳng hạn: lượng tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại...

1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền là một bộ phận quan trọng của công tác kế toán trong doanh nghiệp, nó sẽ cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác và kiểm tra các hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó giúp cho doanh nghiệp đưa ra các quyết định chính xác, phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận.

Song song với việc tổ chức kế toán vốn bằng tiền, chúng ta cần phải chú trọng việc quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ thường xuyên kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng sinh nhiều rủi ro hơn các loại tài sản khác.

Việc quản lý vốn bằng tiền được sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như: Thống kê, phân tích hoạt động kinh tế... Trong đó công tác kế toán là công cụ quản lý quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép, tính toán, phản ánh, giám sát thường xuyên liên tục sự thay đổi của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị hiện vật. Kế toán cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi Vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu khách quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Theo dõi phản ánh một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời số hiện có, tình hình biến động và sử dụng tiền mặt, kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành chế độ thu chi và quản lý tiền mặt.

- Cung cấp số liệu kịp thời cho công tác kiểm kê lập báo cáo tài chính và phân tích hoạt động kinh tế.

- Giám sát việc chấp hành chế độ quy định về quản lý các loại vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và hiệu quả cao.

- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán vốn bằng tiền.

- Thông qua việc ghi chép vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch, xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý vốn bằng tiền.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ. Kiểm tra thường xuyên, đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Tôn trọng nguyên tắc bất kiêm nhiệm giữa hai nhiệm vụ giữ tiền lập chứng từ, ghi sổ kế toán tiền mặt.
- Ghi thu, chi tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng phải có chứng từ tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng hợp lý, hợp pháp.
- Chỉ dùng tiền mặt cho nghiệp vụ thu chi thường xuyên, tập trung quản lý tiền và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ thống Ngân hàng thương mại và kho bạc Nhà nước.

- Đối chiếu, điều chỉnh số dư tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng phải được thực hiện thường xuyên trong kỳ.
- Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:
 - Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;
 - Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.
- Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế
- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác.
- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào Ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (Tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế, hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ) để ghi sổ kế toán.

1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Tiền mặt được dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ của doanh nghiệp. Tiền mặt của doanh nghiệp bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc đá quý được bảo quản tại quỹ tiền mặt do thủ quỹ quản lý. Hàng ngày hoặc định kỳ doanh nghiệp phải tổ chức kiểm kê tiền mặt để nắm chắc các số thực có, phát hiện ngay các khoản chênh lệch để tìm nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

Công ty luôn giữ một lượng tiền nhất định để phục vụ cho việc chi tiêu hàng ngày và đảm bảo cho hoạt động của công ty không bị gián đoạn. Tại công ty, chỉ có những nghiệp vụ phát sinh không lớn mới thanh toán bằng tiền mặt.

Hạch toán vốn bằng tiền do thủ quỹ thực hiện và được theo dõi từng ngày. Tiền mặt của công ty tồn tại chủ yếu dưới dạng đồng nội tệ và rất ít dưới dạng đồng ngoại tệ.

1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ

a. Đối với tiền mặt là tiền Việt Nam.

- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.
- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.
- Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.
- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quy tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

b. Đối với tiền mặt là ngoại tệ.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế ghi sổ kế toán.
- Trường hợp mua ngoại tệ bằng đồng Việt Nam về nhập quỹ tiền mặt thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có TK 1112 được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK1112 theo những phương pháp : Bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, giá thực tế đích danh.

Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và tài khoản có liên quan.

Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá

mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

1.2.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng để hạch toán kế toán tiền mặt

a. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền mặt tại quỹ :

- Việc thu, chi tiền mặt tại quỹ phải có lệnh thu chi. Lệnh thu, chi này phải có chữ ký của giám đốc (Hoặc người được ủy quyền) và kế toán trưởng. Trên cơ sở các lệnh thu chi kế toán tiến hành lập các phiếu thu – chi.
- Phiếu thu (hoặc phiếu chi): Do kế toán lập từ 2-3 liên (Đặt giấy than viết một lần hoặc in theo mẫu quy định), sau khi ghi đầy đủ nội dung trên phiếu và kí tên vào phiếu, chuyển cho kế toán trưởng duyệt (riêng phiếu chi phải có chữ ký của thủ trưởng đơn vị) một liên lưu lại nơi nộp phiếu, các liên còn lại chuyển cho thủ quỹ để chi (hoặc thu) tiền. Sau khi nhập (hoặc xuất) tiền thủ quỹ phải đóng dấu “đã thu” hoặc “đã chi” và ký vào Phiếu thu, giữ một liên để ghi sổ quỹ, một liên giao cho người nộp (hoặc nhận) tiền. Cuối ngày chuyển cho kế toán để ghi sổ.
- Trường hợp Phiếu thu, Phiếu chi gửi ra ngoài doanh nghiệp, liên gửi ra ngoài cần phải được đóng dấu của đơn vị. Phiếu thu, Phiếu chi được đóng thành từng quyển dùng trong một năm. Trong mỗi Phiếu thu (Phiếu chi) phải được đánh liên tục trong một kỳ kế toán.
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.
- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quy.

b. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền mặt tại quỹ.

- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 – Tiền mặt:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ nhập quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ xuất quỹ; Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

Tài khoản 111 - Tiền mặt, có 2 tài khoản cấp 2:

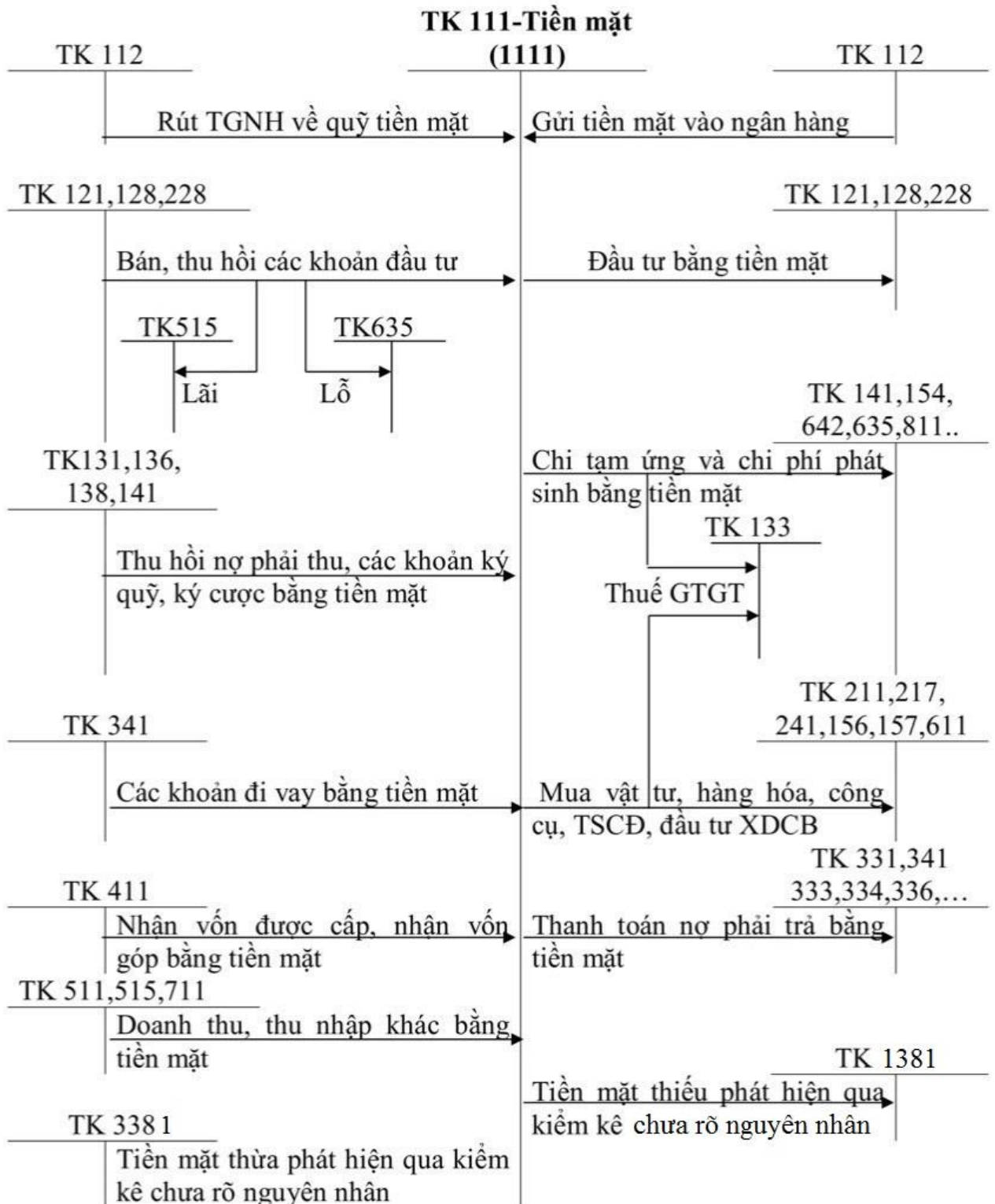
- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

1.2.2.3. Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

a. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam:

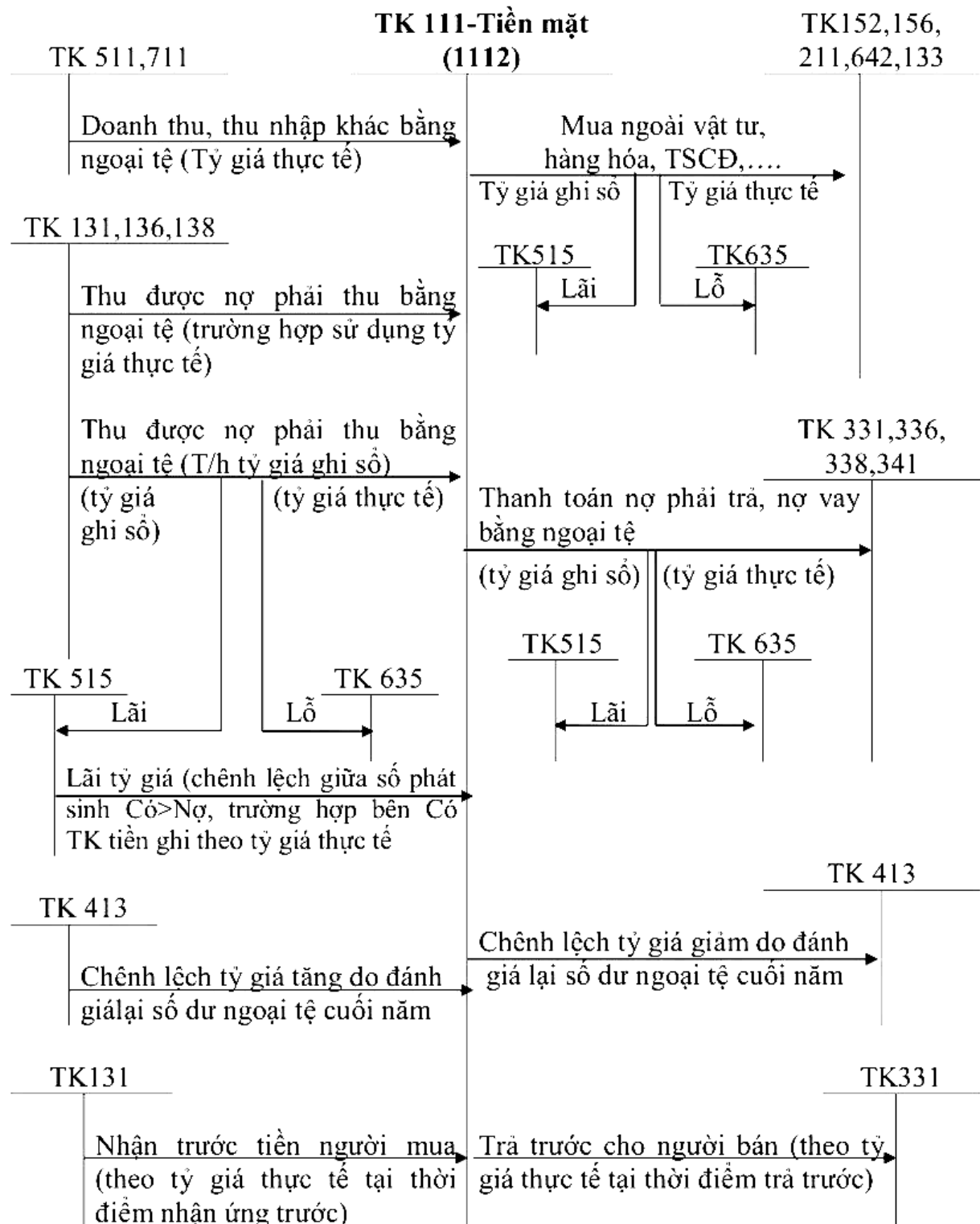
Phương pháp hạch toán tiền mặt bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ 1.1, 1.2 sau:



Sơ đồ 1.1: Kế toán tiền mặt (vnd)

b. Kế toán thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ.

Kế toán thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.2) :



Sơ đồ 1.2: Kế toán tiền mặt (ngoại tệ)

1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa các doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa chấp hành nghiêm chỉnh luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số tiền được giữ lại tại quỹ tiền mặt (theo thỏa thuận của doanh nghiệp với ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản của Ngân hàng. Các khoản tiền của doanh nghiệp tại ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý trên các tài khoản gửi chính. Tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như: tiền lưu ký, séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền, thư tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

Tiền gửi ngân hàng là các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi của doanh nghiệp đang gửi tại ngân hàng hoặc kho bạc hay công ty tài chính. Tiền gửi ngân hàng của công ty phần lớn được gửi tại ngân hàng để thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt và an toàn, tiện dụng. Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc và đá quý.

+ Lãi tiền gửi ngân hàng được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính.

+ Tiền gửi ngân hàng được công ty sử dụng để thanh toán hầu hết các nghiệp vụ phát sinh có giá trị từ nhỏ đến lớn.

+ Doanh nghiệp phải thường xuyên đối chiếu giữa sổ kế toán TGNH của doanh nghiệp với sổ phụ của ngân hàng. Nếu phát hiện chênh lệch phải tìm nguyên nhân để điều chỉnh ngay trong tháng.

1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Khi phát sinh các chứng từ tài khoản tiền gửi ngân hàng, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số tiền gửi của mình. Nếu phát sinh quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

- Căn cứ để hạch toán là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, uỷ nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi, . . .).

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu. Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh (Gọi tắt là tỷ giá giao dịch BQLNH).

- Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả. Trường hợp rút tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước, xuất trước; Nhập sau, xuất trước; Giá thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (Kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp SXKD vừa có hoạt động đầu tư XD CB) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá). Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư XD CB (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” (4132).

1.2.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng.

a. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng.

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của Ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền lần lượt

- Giấy báo Có : Là thông báo của Ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.

- Bảng sao kê của Ngân hàng : Là thông báo của Ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của Doanh Nghiệp.

- Ủy nhiệm chi : Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho Ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

b. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng:

TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

+ TK 1121 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

+ TK 1122 – Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 – Tiền gửi Ngân hàng.

+ **Số dư đầu kỳ bên Nợ:** Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý còn gửi tại Ngân hàng.

+ **Phát sinh bên Nợ:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý gửi vào Ngân hàng. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam)

- Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý tăng tại thời điểm báo cáo.

+ **Phát sinh bên Có:**

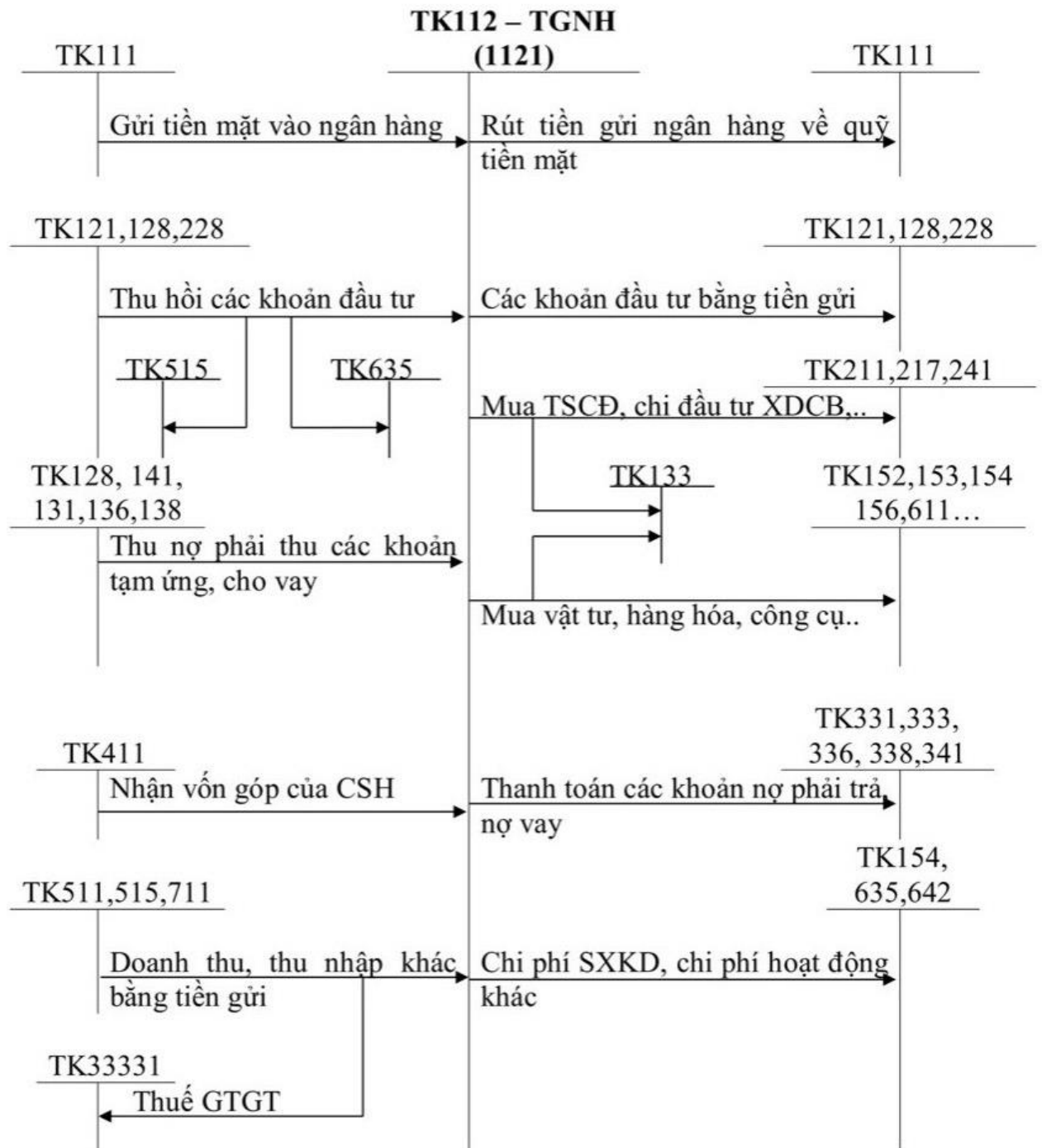
- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý rút ra từ Ngân hàng.

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

+ **Số dư cuối kỳ bên nợ:** Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng.

1.2.3.3. Phương pháp hạch toán tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp:

Kế toán tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.4):



Sơ đồ 1.3: Kế toán tiền gửi Ngân hàng

Sơ đồ 1.4 : Kế toán tiền gửi ngân hàng .

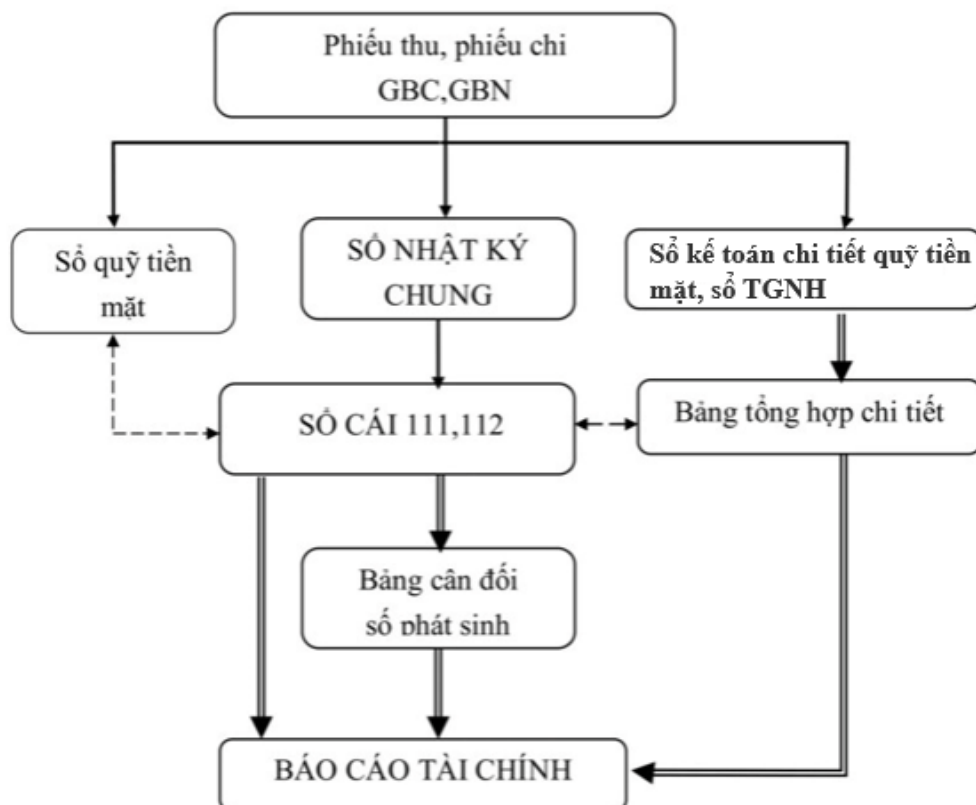
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Hệ thống sổ kế toán bao gồm nhiều loại sổ khác nhau trong đó có những loại được mở theo quy định chung của Nhà nước và những loại sổ mở theo yêu cầu quản lý của đơn vị. Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp mà mỗi doanh nghiệp lựa chọn hình thức ghi sổ khác nhau.

Doanh nghiệp có thể áp dụng 1 trong 5 hình thức kế toán sau:

- Hình thức Nhật ký chung
- Hình thức Chứng từ ghi sổ
- Hình thức Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức ghi sổ trên máy vi tính
- Dưới đây là trình tự ghi sổ kế toán của các hình thức ghi sổ:

1.3.1. Hình thức kế toán nhật ký chung (NKC)



Ghi chú :

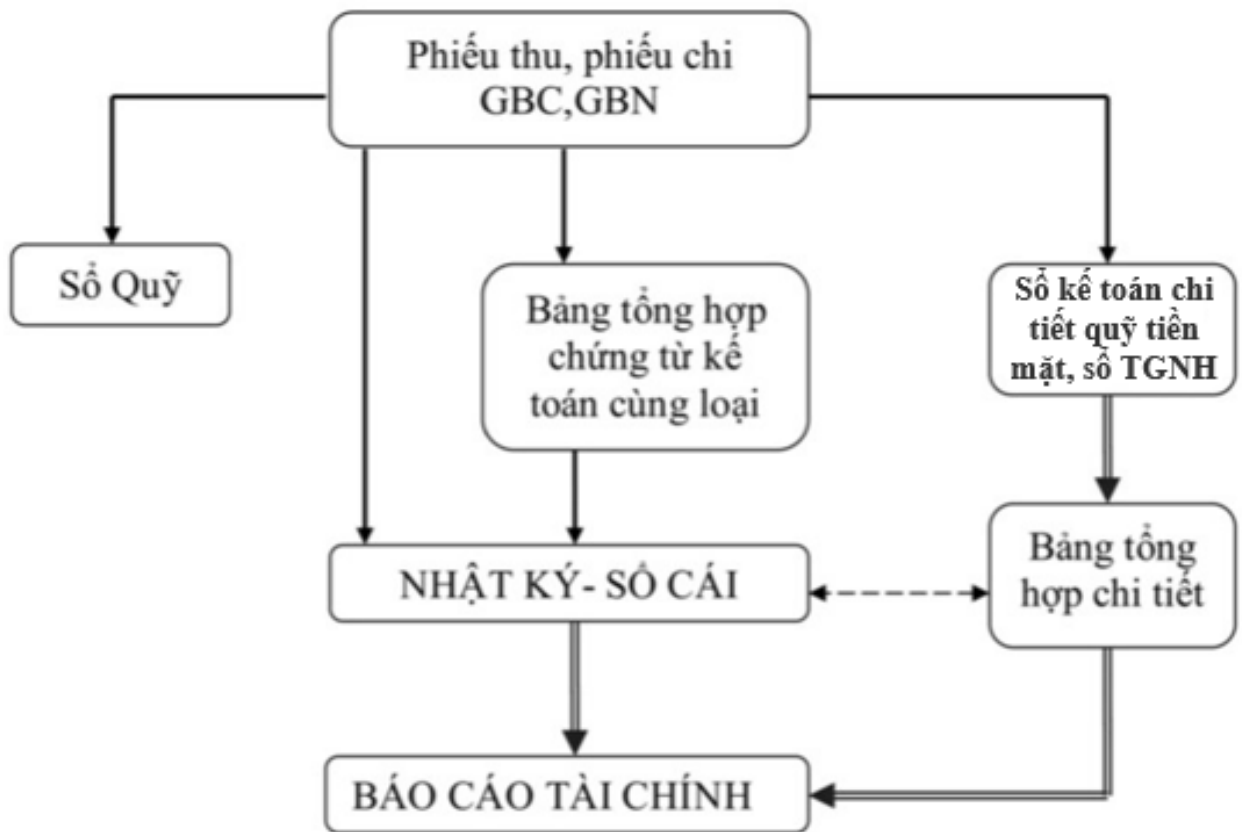
- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc định
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức NKC

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ quỹ tiền mặt và sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ quỹ tiền mặt và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập BCTC

1.3.2. Kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

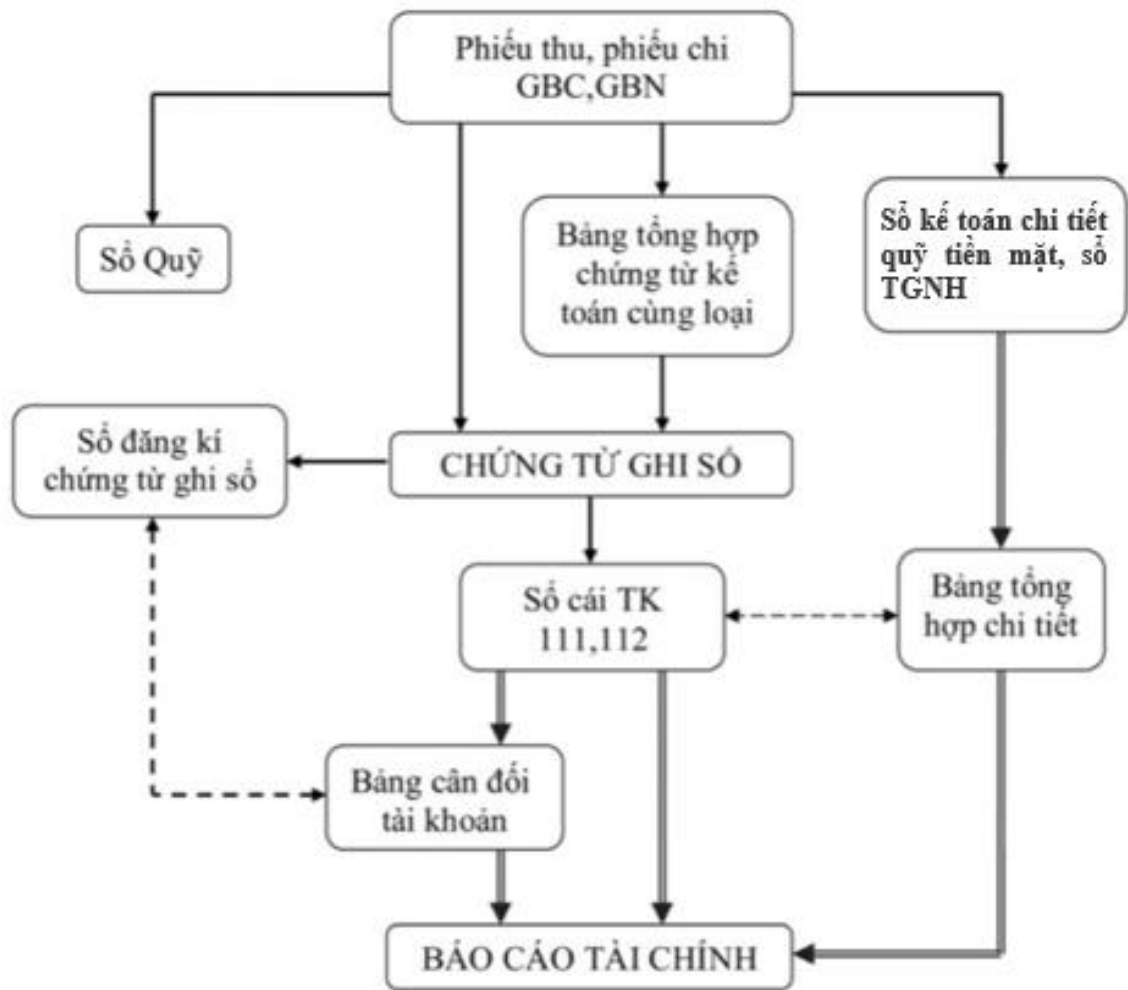
Ghi chú:

Ghi hàng ngày : \longrightarrow

Ghi cuối tháng : \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra : \longleftrightarrow

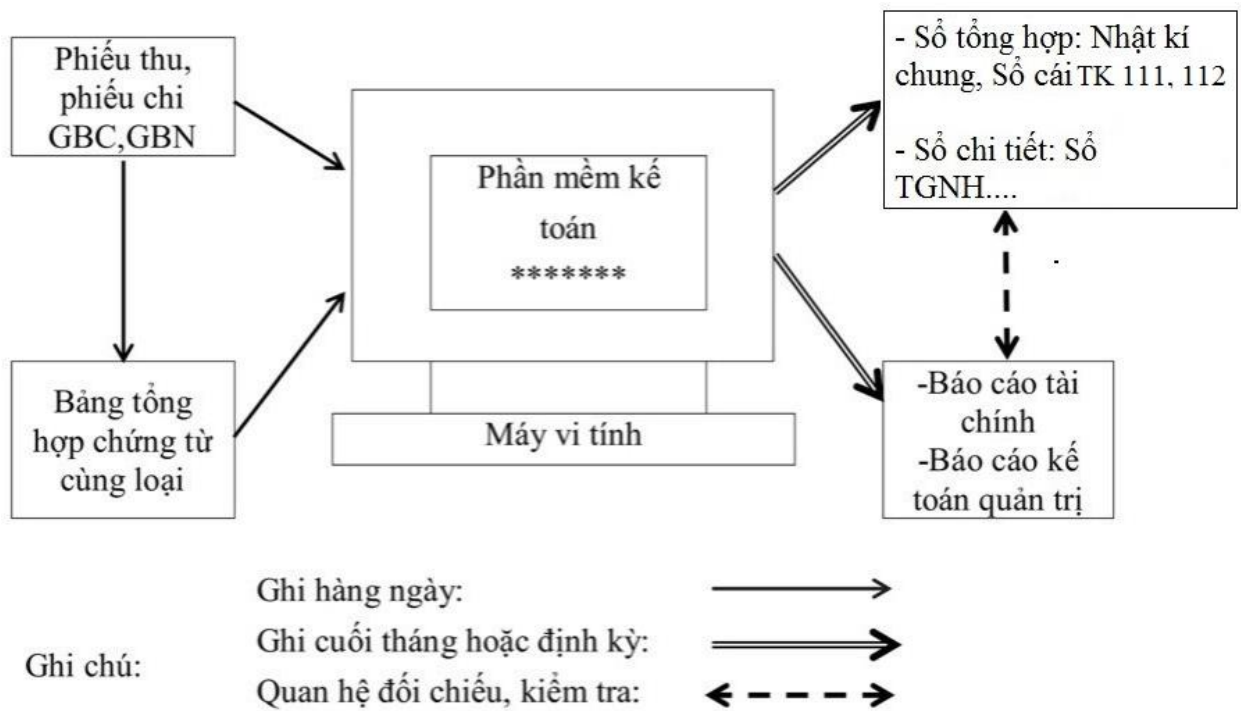
1.3.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ



Ghi chú:
 Ghi hàng ngày : —————→
 Ghi cuối tháng : = = = = = →
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra : < - - - - - >

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ

1.3.4. Kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THĂNG LONG

2.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần Sao Thăng Long

2.1.1. Khái quát về Công ty cổ phần Sao Thăng Long

Tên công ty : Công ty Cổ phần Sao Thăng Long
Tên giao dịch : SAO THANG LONG JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ : Số 16 Phạm Minh Đức, phường Máy Tơ, quận Ngô
Quyền, TP. Hải Phòng
Mã số thuế : 0200695380
Người đại diện pháp lý : Nguyễn Thị Thu Hương
Loại hình doanh nghiệp : Công ty Cổ phần
Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu : Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
Phạm vi hoạt động : Trong nước
Công ty Cổ phần Sao Thăng Long thành lập ngày 28 tháng 10 năm 2006.
Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0200695380 do Sở kế hoạch & đầu tư thành phố
hải Phòng cấp.

2.1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Sao Thăng Long

Mặc dù là một doanh nghiệp vừa và nhỏ mới được thành lập vào năm 2006, nhưng Công ty Cổ phần Sao Thăng Long đã tạo được cho mình một vị thế có uy tín và vững chắc trong lĩnh vực vận tải và dịch vụ.

Những năm qua, do nhận thấy tầm quan trọng cũng như tiềm năng của lĩnh vực vận tải hàng hóa đường bộ, công ty đã không ngừng mở rộng và phát triển, nhờ đó tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm, phục vụ tốt nhất cho lợi ích khách hàng; đồng thời đã tạo được uy tín trên thị trường, đóng góp một phần vào ngân sách nhà nước, đồng thời góp phần tích cực trong việc tạo công ăn việc làm cho người lao động. Là một Công ty có nhiều ngành nghề nhưng hoạt động kinh doanh chính của Công ty là vận tải đường bộ và cung cấp dịch vụ đại lý hải quan, chuyên chở và làm thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và vận chuyển hàng hóa giữa các tỉnh thành trên cả nước.

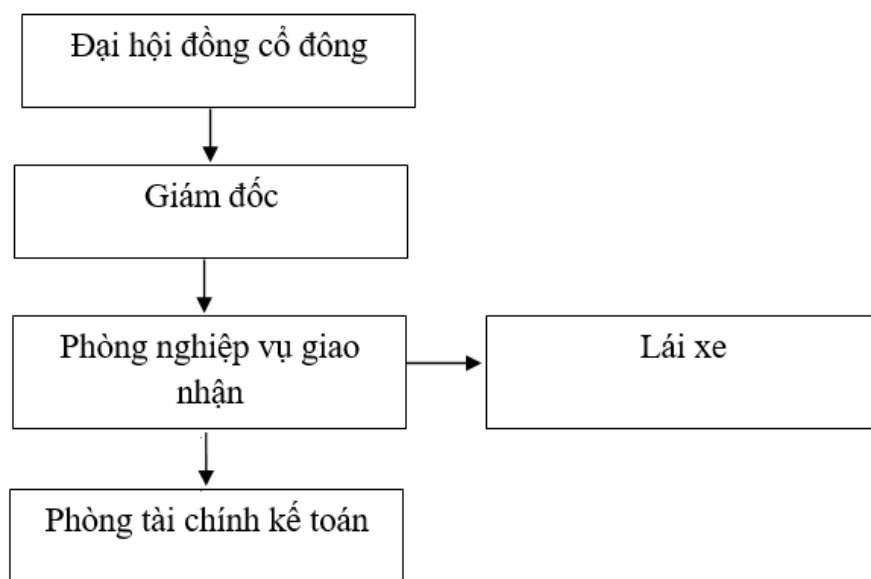
Trong những năm gần đây, ngành Vận tải cũng khá phát triển, nhu cầu về vận chuyển hàng hóa, lưu kho lưu bãi tăng...vì vậy hoạt động kinh doanh của Công ty cũng khá phát triển. Ngoài ra, hiện nay ở các khu công nghiệp hay nhiều doanh

ngành cũng đang nhập xuất nhiều hàng hóa tại các cảng, cửa khẩu nên vận chuyển nhiều hàng hóa đã tạo điều kiện tốt cho doanh nghiệp phát triển

Cùng với đó là đội ngũ cán bộ công nhân viên am hiểu về ngành, có nhiệt huyết, đoàn kết cùng nhau góp sức cho sự phát triển của công ty. Với việc thực hiện các chính sách thích hợp; kết quả kinh doanh của công ty đã không ngừng được cải thiện trong các năm qua.

2.1.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ Phần Sao Thăng Long

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến chức năng, chỉ đạo thống nhất từ trên xuống dưới (Sơ đồ 2.1).



Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ Phần Sao Thăng Long

Chức năng, nhiệm vụ của mỗi bộ phận như sau:

- **Đại hội đồng cổ đông:**
 - Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.
- **Hội đồng quản trị:**
 - Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- *Giám đốc:*
 - Là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
 - Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung đối với Công ty về các vấn đề - như: Công tác quy hoạch, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tổ chức cán bộ,...
 - Giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn cao nhất trong Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.
- *Phòng Kế toán:*
 - Thực hiện các hoạt động quản lý nguồn vốn, thực hiện các chế độ chính sách tài chính theo quy định của chế độ. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính hiện tại của Công ty, đồng thời cân đối thu chi, lập dự toán trong tương lai các vấn đề tài chính nhằm tham mưu cho Ban Giám đốc đưa ra các quyết định tài chính.
 - Kiểm tra việc kiểm kê định kỳ hàng năm để quản lý điều hành và phục vụ các quyết toán tài chính, lập các báo cáo cuối năm phục vụ cho nhu cầu quản lý của Công ty
 - Tham mưu cho Ban Giám đốc về việc quản lý, công tác tổ chức nhân sự của Công ty. Tham khảo các công văn, giấy tờ theo lệnh của giám đốc, tiếp nhận các công văn giấy tờ từ nơi khác gửi đến, bảo quản các giấy tờ, tài liệu.
 - Chịu trách nhiệm tiếp khách và tổ chức Hội nghị trong Công ty. Thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, các chế độ quy - định về tiền lương, thưởng cho CBCNV, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
 - Tìm hiểu, phân tích các thông tin về thị trường đầu ra, đầu vào, báo cáo giám đốc để có phương hướng, quyết định điều chỉnh những yếu tố có liên quan đến sản phẩm của Công ty.

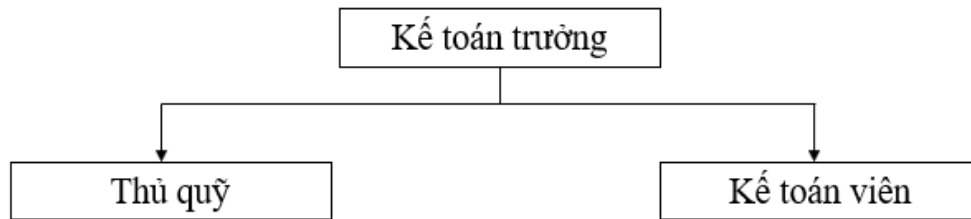
- *Phòng Nghiệp vụ giao nhận:*

- Có nhiệm vụ làm các thủ tục nhập, xuất hàng hóa đóng gói, cho thuê phương tiện vận tải để vận chuyển theo đúng kế hoạch và thời gian.
- Chịu trách nhiệm trong việc quảng cáo, tiếp thị dịch vụ.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long

2.1.4.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long

Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo hình thức tập trung và được thực hiện tại Phòng Kế toán (Sơ đồ 2.2).



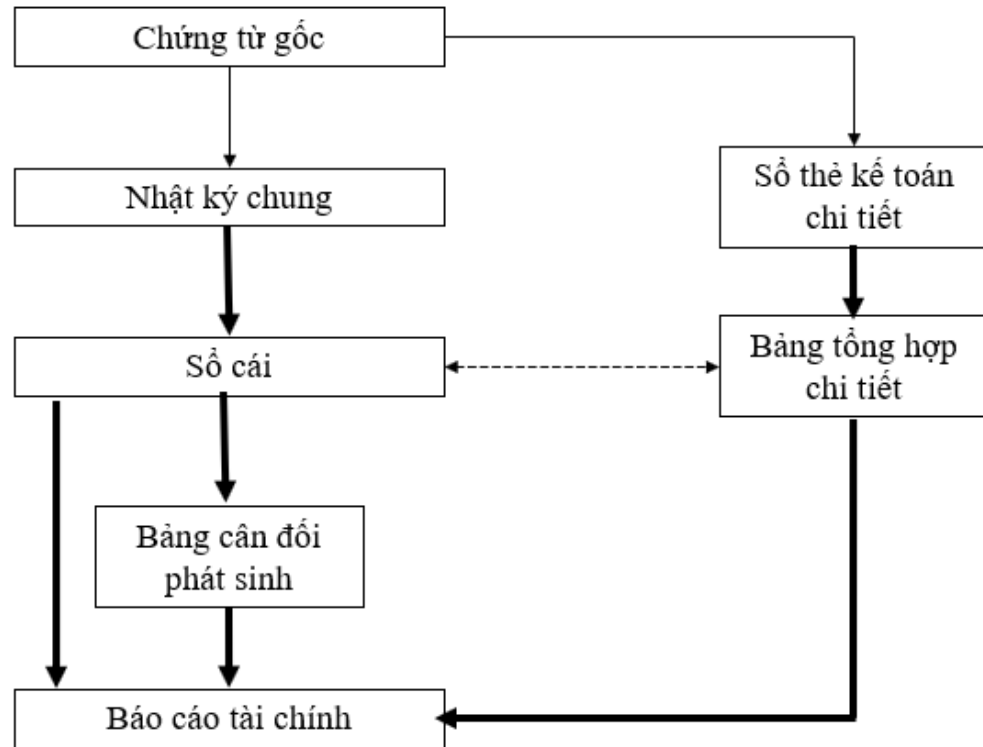
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty

Chức năng, nhiệm vụ như sau:

- Kế toán trưởng:
 - Phụ trách, chỉ đạo toàn diện công tác kế toán của Công ty.
 - Là kiểm soát viên kinh tế tài chính.
 - Phân tích, cung cấp thông tin kinh tế tài chính cho Ban lãnh đạo Công ty, là người chịu trách nhiệm chính cao nhất trước Ban giám đốc và pháp luật về những số liệu báo cáo kế toán.
 - Kế toán trưởng kiêm chức trưởng phòng kế toán tài vụ và kế toán tổng hợp: xác định kết quả kinh doanh, lập báo cáo tài chính,...
- Kế toán viên: Phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày trong Công ty, cụ thể:
 - Theo dõi tình hình thu, chi tiền mặt.
 - Theo dõi các khoản phải thu, phải trả và tình hình thanh toán các khoản công nợ của Công ty.
 - Theo dõi, quản lý và trích khấu hao TSCĐ của doanh nghiệp.
 - Lập bảng chấm công cho cán bộ công nhân viên và hàng tháng căn cứ vào bảng chấm công, đơn giá ngày công tính thu nhập cho người lao động.
 - Lập bảng thanh toán tiền lương.
- Thủ quỹ:
 - Chịu trách nhiệm thực hiện và theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thu, chi tiền mặt.
 - Quản lý, bảo quản tiền mặt.
 - Kiểm kê, lập sổ quỹ theo quy định.
 - Bảo quản, lưu trữ các chứng từ gốc, cung cấp dữ liệu cho kế toán thanh toán ghi sổ.

2.1.4.2. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty.

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung (Sơ đồ 2.3)



Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- > : Ghi định kỳ
- ←-----> : Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung của Công ty Cổ Phần Sao Thăng Long.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty: Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào những đối tượng cần theo dõi chi tiết và sổ quỹ. Định kỳ, từ Nhật ký chung và sổ quỹ kế toán tiến hành ghi vào sổ cái các tài khoản có liên quan. Đồng thời, tiến hành đối chiếu với bảng tổng hợp chi tiết, kế toán ghi vào bảng cân đối kế toán. Khi tất cả các số liệu trên bảng cân đối khớp, kế toán tiến hành lập Báo cáo tài chính.

2.1.4.3. Chế độ kế toán và các chính sách kế toán tại Công ty

Công ty Cổ phần Sao Thăng Long áp dụng chế độ kế toán ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

- Phương pháp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng.
- Niên độ kế toán theo năm.
- Đồng tiền sử dụng là Việt Nam đồng.

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long.

Vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long chỉ bao gồm: tiền mặt và tiền gửi Ngân hàng.

2.2.1. Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long.

Tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long chỉ có tiền mặt là Đồng Việt Nam không có ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý.

2.2.1.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty:

- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT).
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT).
- Hoá đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)

Cách lập phiếu thu, phiếu chi tại Công ty:

- Phiếu thu do kế toán viên lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung và ký tên vào Người lập phiếu, sau đó chuyển 2 liên cho người nộp tiền, người nộp tiền mang tiền và phiếu thu cho thủ quỹ. Thủ quỹ thu tiền, thủ quỹ ký tên, ghi nhận vào “Đã nhận đủ số tiền”, đồng thời Người nộp tiền ký vào phiếu thu

và ghi rõ họ tên. Sau khi thủ quỹ thu tiền mới chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi nhận vào Sổ quỹ tiền mặt, 1 liên giao cho người nộp tiền. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Phiếu chỉ do kế toán viên lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung và ký tên vào Người lập phiếu, sau đó chuyển 2 liên cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chỉ trước khi ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền. Cuối ngày toàn bộ phiếu chỉ kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ.

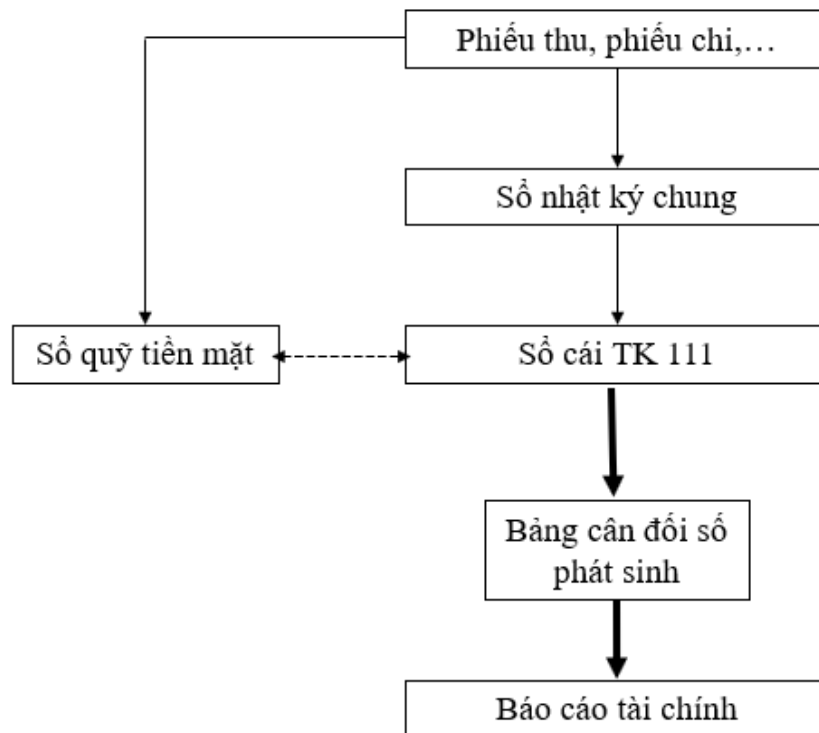
2.2.1.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty:

Công ty sử dụng TK 111 “Tiền mặt” – Tiền Việt Nam tại quỹ.

2.2.1.3. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của Công ty:

Hàng ngày khi các nghiệp vụ thu, chi tiền mặt xảy ra, kế toán sẽ căn cứ vào các chứng từ để làm căn cứ ghi sổ. Đầu tiên, ghi chép các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và Sổ quỹ tiền mặt; tiếp đó, căn cứ vào số liệu ghi vào sổ Nhật ký chung để ghi chép vào Sổ cái 111. Sau khi kiểm tra, đối chiếu đúng khớp số liệu ghi trên Sổ cái và Sổ quỹ tiền mặt, kế toán sẽ tiến hành lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Căn cứ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh lập lên Báo cáo tài chính.

Quy trình hạch toán tiền mặt tại Công ty theo sơ đồ 2.4



Ghi chú:

—————→ : Ghi hàng ngày

—————→ : Ghi cuối tháng, định kỳ

←-----→ : Kiểm tra, đối chiếu

Sơ đồ 2.4. Sơ đồ quy trình hạch toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long

2.2.1.4. Ví dụ về công tác kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long

VD1: Ngày 05/11/2021, Công ty TNHH thương mại du lịch Sala thanh toán hóa đơn GTGT số 0000184, số tiền 8.030.000đ.

- Căn cứ vào Hoá đơn GTGT số 0000184 (Biểu số 2.1.1).
- Kế toán viết phiếu thu số 11.HĐ184 (Biểu số 2.1.2).
- Căn cứ vào phiếu thu, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.1.3).
- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái 111 (Biểu số 2.1.4)
- Căn cứ vào phiếu thu, Thủ quỹ ghi sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.1.5)

Biểu số 2.1 : Hóa đơn GTGT số 0000184

1 / 1	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)	Mẫu số (Form): 01GTKT0/001 Ký hiệu (Serial): TL/20E Số (No.): 0000184			
Ngày(Date) 05 tháng(month) 11 năm(year) 2021 (BẢN THẺ HIỆN CỦA HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ) (EINVOICE DISPLAY VERSION)					
Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THĂNG LONG Mã số thuế (Tax code): 0 2 0 0 6 9 5 3 8 0 Địa chỉ (Address): Số 16 Phạm Minh Đức, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam. Điện thoại (Tel): Fax: Số tài khoản (Bank A/C): 1300 0025 088 tại (at) Ngân hàng Vietinbank - chi nhánh Ngô Quyền, Hải Phòng. 0118 1000 0142 5004 tại (at) Ngân hàng OCB - chi nhánh Hải Phòng.					
Họ tên người mua hàng (Buyer): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH SALA Tên đơn vị (Company): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH SALA Mã số thuế (Tax code): 0201953940 Địa chỉ (Address): Số 105 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK Đồng tiền thanh toán (Currency): VND Số tài khoản (Bank A/C):					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
	Tờ khai 104328303440 ngày 05/11/2021				
1	Phí dịch vụ hải quan		0	0	5.000.000
2	Phí dịch vụ làm thủ tục kiểm dịch an toàn thực phẩm		0	0	2.300.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					7.300.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):		730.000	
Tổng tiền thanh toán (Total of payment):					8.030.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Tám triệu không trăm ba mươi nghìn đồng					
Người mua hàng (Buyer) (Chữ ký số (nếu có)) (Digital signature (if any))			Người bán hàng (Seller) (Chữ ký điện tử, Chữ ký số) (E-Signature, Digital signature)		
			<div style="border: 1px solid red; padding: 5px; text-align: center;">Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THĂNG LONG Ký ngày: 05/11/2021</div>		
Mã nhận hóa đơn (Code for checking): F8C96FCB3A tra cứu tại (Tracking): https://einvoice.vn/tra-cuu (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn / Need to check, compare when making, delivering, receiving invoices) Xuất bởi phần mềm EInvoice, Công ty TNHH Phát triển công nghệ Thái Sơn - MST: 0101300842 - www.einvoice.vn					

Biểu số 2.2 : Phiếu thu

Đơn vị: Công ty CP Sao Thăng Long

Mẫu số 01 – TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 05 tháng 11 năm 2021

Quyển số: 02

Số: 11.HĐ184

Nợ 111 : 8.030.000

Có 511 : 7.300.000

Có 3331 : 730.000

Họ và tên người nộp tiền: Đặng Thị Lưu Ly

Địa chỉ: Kế toán

Lý do nộp: Thu tiền của Công ty TNHH thương mại du lịch Sala hóa đơn 0000184
ngày 05/11/2021

Số tiền: 8.030.000 (Viết bằng chữ): Tám triệu không trăm ba mươi nghìn đồng ./.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

Ngày 05 tháng 11 năm 2021

Giám đốc	Kế toán	Người lập biểu	Người nộp	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	trưởng (Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	tiền (Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Tám triệu không trăm ba mươi nghìn đồng ./.

VD2: Ngày 30/11/2021, Đặng Thị Lưu Ly Rút tiền ngân hàng nhập quỹ, số tiền 62.000.000đ.

- Căn cứ vào giấy lĩnh tiền (hoặc giấy báo nợ) ngày 30/11/2021 (Biểu số 2.2.1).
- Kế toán viết phiếu thu số 11.30 (Biểu số 2.2.2).
- Căn cứ vào phiếu thu, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.1.3).
- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái 111 (Biểu số 2.1.4)
- Căn cứ vào phiếu thu, Thủ quỹ ghi sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.1.5)

Biểu số 2.3 : Giấy Báo Nợ

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam

**GIẤY BÁO NỢ**

Debit Advice

Số giao dịch <i>Transaction number</i>	: 3669		
Ngày thực hiện <i>Transaction date</i>	: 30-11-2021 16:34:08		
Tên người chuyển <i>Application Name</i>	: CTY CP SAO THANG LONG		
Số tài khoản <i>From account number</i>	: 113000025088		
Tại ngân hàng <i>With Bank</i>	: 16898 - CN NGO QUYEN - HOI SO		
Người thụ hưởng <i>Beneficiary</i>	:		
Số tài khoản <i>To account number</i>	:		
Tại ngân hàng <i>With Bank</i>	:		
Số tiền bằng số <i>Amount in figures</i>	: 62,000,000	Loại tiền <i>Currency</i>	: VND
Số tiền bằng chữ <i>Amount in words</i>	: Sáu mươi hai triệu đồng chẵn./.		
Nội dung <i>Remarks</i>	: DANG TI LY LY RT CMT 031193002201		
Kênh chuyển tiền <i>Channel</i>	: 22 - TPTL - TouchPoint Teller	In từ dịch vụ VietinBank eFast <i>Date printed</i>	:31/12/2022 13:30:41

Lập bảng
Maker

Kiểm soát viên
Supervisor

Biểu số 2.4: Phiếu thu

**Đơn vị: Công ty CP Sao Thăng
Long**

Mẫu số 01 – TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 30 tháng 11 năm 2021

Quyển số: 02

Số: 11.30

Nợ 111 : 62.000.000

Có 112 : 62.000.000

Họ và tên người nộp tiền: Đặng Thị Lưu Ly

Địa chỉ: Kế toán

Lý do nộp: Rút tiền ngân hàng nhập quỹ

Số tiền: 62.000.000 (Viết bằng chữ): Sáu mươi hai triệu đồng ./.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

Ngày 30 tháng 11 năm 2021

Giám đốc	Kế toán	Người lập biểu	Người nộp	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	trưởng (Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	tiền (Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Tám triệu không trăm ba mươi nghìn đồng ./.

VD3: Ngày 25/12/2021, thu lại khoản tiền tạm ứng thừa cho chị Đặng Thị Lưu Ly thanh toán tiền xăng xe công ty tháng 12, số tiền 942.145đ.

- Căn cứ vào Giấy đề nghị tạm ứng số 12.25 (Biểu số 2.3.1) kế toán viết phiếu chi số 12.25 (Biểu số 2.3.2)
- Căn cứ vào Hoá đơn GTGT số 0008561 (Biểu số 2.3.3) kế toán làm Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng (Biểu số 2.3.4) và viết phiếu thu số 11.25 (Biểu số 2.3.5)
- Kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.1.3).
- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái 111 (Biểu số 2.1.4)
- Căn cứ vào phiếu thu, Thủ quỹ ghi sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.1.5)

Biểu số 2.5: Giấy đề nghị tạm ứng

Đơn vị: Công ty CP Sao Thăng Long

Mẫu số 03 - TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 25 tháng 12 năm 2021

Số: 12.25

Kính gửi: Giám đốc Công ty cổ phần Sao Thăng Long.

Tên tôi là : Đặng Thị Lưu Ly

Bộ phận : Kế toán

Đề nghị cho tạm ứng số tiền: 12.000.000 (Viết bằng chữ : Mười hai triệu đồng chẵn)

Lý do tạm ứng: Thanh toán tiền xăng xe công ty tháng 12 năm 2021

Thời hạn thanh toán: 30/12/2021

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đề nghị tạm ứng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.6 : Phiếu chi

Đơn vị: Công ty CP Sao Thăng Long

Mẫu số 02 - TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 25 tháng 12 năm 2021

Số: 12.25

Quyển số: 12

Nợ 141 : 12.000.000

Có 111 : 12.000.000

Họ tên người nhận tiền: Đặng Thị Lưu Ly

Địa chỉ: Kế toán

Nội dung: Tạm ứng thanh toán tiền xăng xe công ty tháng 12/2021

Số tiền: 12.000.000 (Viết bằng chữ : Mười hai triệu đồng chẵn)

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Giám đốc

(Ký, họ tên,
đóng dấu)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Người nhận tiền

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)


Đã nhận đủ số tiền: - Bằng số: 12.000.000

- Bằng chữ: Mười hai triệu đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

Biểu số 2.7 : Hóa đơn GTGT



HAIPHONG PORT
TRASERCO

HOÁ ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 2: Giao người mua

Ngày 25 tháng 12 năm 2021

Mẫu số: 01GTKT3/001
Ký hiệu: AB/20P
Số: **0008561**

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG**

Mã số thuế: **0200408318**

Địa chỉ: **Số 3 Đường Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam**

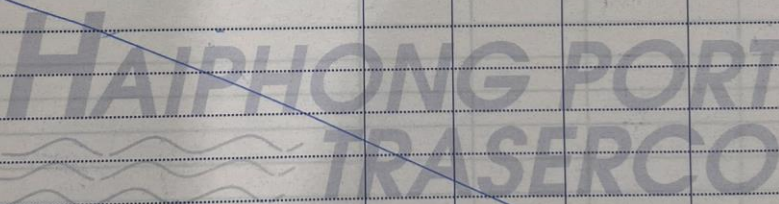
Họ tên người mua hàng: _____

Tên đơn vị: Công Ty Cổ Phần Sơn Thắng Long

Mã số thuế: 0200695380

Địa chỉ: Số 16 Phạm Minh Đức, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Hình thức thanh toán: hiện mặt

STT	TÊN HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ	ĐV TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Xăng Ron 95 - II	lít	485	20727	10.052.595
					

Cộng tiền hàng: 10.052.595

Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT: 1.009.260

Tổng cộng tiền thanh toán: 11.057.855

Số tiền viết bằng chữ: (Mười một triệu không trăm năm bảy nghìn tám trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng)

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Nguyệt

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

MST: 0200421485 * In tại City CP Tin học và Công nghệ Hàng Hải - Tel: 0225.3836481

Biểu số 2.8 : Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng

Đơn vị: Công ty CP Sao Thăng Long

Mẫu số 04 – TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

GIẤY THANH TOÁN TẠM ỨNG

Ngày 25 tháng 12 năm 2021

Số: 12.25

Nợ 642 : 10.052.595

Nợ 133 : 1.005.260

Nợ 111 : 942.145

Có 141 : 12.000.000

- Họ và tên người thanh toán: Đặng Thị Lưu Ly
- Bộ phận : Kế toán
- Số tiền tạm ứng được thanh toán theo bảng dưới đây:

Diễn giải	Số tiền
I . Số tiền tạm ứng	12.000.000
1. Số tạm ứng các kỳ trước chưa chi hết
2. Số tạm ứng kỳ này:
- Phiếu chi sốngày
- Phiếu chi sốngày
II . Số tiền đã chi
1. Hoá đơn GTGT số 0008561 ngày 25/12/2021	11.057.855
III . Chênh lệch
1. Số tạm ứng chi không hết (I - II)	942.145
2. Chi quá số tạm ứng (II - I)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Kế toán thanh toán
(Ký, họ tên)

**Người đề nghị
thanh toán**
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.9: Phiếu thu

Đơn vị: Công ty CP Sao Thăng Long

Mẫu số 01 – TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 25 tháng 12 năm 2021

Quyển số: 12

Số: 12.25

Nợ 111 : 942.145

Có 141 : 942.145

Họ và tên người nộp tiền: Đặng Thị Lưu Ly

Địa chỉ: Kế toán

Lý do nộp: Tiền thừa tạm ứng thanh toán tiền xăng xe công ty tháng 12/2021

Số tiền: 942.145 (Viết bằng chữ): Chín trăm bốn mươi hai nghìn một trăm bốn mươi năm đồng ./.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

Ngày 25 tháng 12 năm 2021.

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Thủ quỹ	Người lập biểu
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Chín trăm bốn mươi hai nghìn một trăm bốn mươi năm đồng ./.

Biểu 2.10 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2021

Đơn vị: Công ty CP Sao Thăng Long

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG**Năm 2021***Đơn vị tính: đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
05/11/2021	11.HĐ184	05/11/2021	Công ty Sala thanh toán hóa đơn 0000184 ngày 05/11/2021	111	8.030.000	
				511		7.300.000
				3331		730.000
06/11/2021	11.6	06/11/2021	Chi tạm ứng công tác phí cho giám đốc đi Hồ Chí Minh	141	20.000.000	
				111		20.000.000
.....
20/11/2021	11.20	20/11/2021	Thanh toán tiền xăng xe công ty tháng 11/2021	642	13.521.123	
				1331	1.352.112	
				141		14.873.235
30/11/2021	GBN78	29/11/2021	Rút tiền ngân hàng nhập quỹ	111	62.000.000	
				112		62.000.000
.....
15/12/2021	12.15	15/12/2021	Công ty Sinotrans thanh toán cước vận chuyển tháng 10/2021	111	15.500.000	
				131		15.500.000
20/12/2021	12.20	20/12/2021	Nộp tiền vào tài khoản	112	15.000.000	
				111		15.000.000
.....
25/12/2021	12.25	25/12/2021	Chi thanh toán xăng xe công ty tháng 12/2021	141	12.000.000	
				111		12.000.000
25/12/2021	HĐ 0008561	25/12/2021	Thanh toán tiền xăng xe công ty tháng 12/2021	642	10.052.595	
				1331	1.005.260	
				141		11.057.855
25/12/2021	12.25	25/12/2021	Thu lại tiền tạm ứng thừa	111	942.145	
				141		942.145
27/12/2021	12.27	27/12/2021	Rút tiền ngân hàng nhập quỹ	111	50.000.000	
				112		50.000.000
			Cộng phát sinh năm	x	10.550.222.608	10.550.222.608

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.11 : Trích sổ cái tiền mặt năm 2021

Đơn vị: Công ty CP Sao Thăng Long

Mẫu số S03b-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Năm 2021

Tên tài khoản : Tiền mặt

Số hiệu : 111

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			- Số dư đầu năm		200.219.930	
05/11/2021	PT11.184	05/11/2021	Công ty Sala thanh toán hóa đơn 0000184 ngày 05/11/2021	511 3331	7.300.000 730.000	
06/11/2021	PC11.6	06/11/2021	Chi tạm ứng công tác phí cho giám đốc	141		20.000.000
17/11/2021	PT11.17	17/11/2021	Công ty Vinatire thanh toán hóa đơn số 190 ngày 12/11/2021	131	19.860.000	
20/11/2021	PC T11.20	20/11/2021	Thanh toán tiền xăng xe tháng 11/2021	642 133		13.521.123 1.352.112
.....
30/11/2021	PT 11.30	30/11/2021	Rút tiền ngân hàng nhập quỹ	112	62.000.000	
15/12/2021	PT 12.15	15/12/2021	Công ty Sinotrans HP thanh toán cước vận chuyển tháng 10/2021 theo hóa đơn 205	131	15.500.000	
20/12/2021	PC 12.20	20/12/2021	Nộp tiền vào tài khoản	112		15.000.000
25/12/2021	PC 12.25	25/12/2021	Chi tạm ứng thanh toán xăng xe công ty tháng 12/2021	141		12.000.000
25/12/2021	PT 12.25	25/12/2021	Thu lại tiền tạm ứng thừa	141	942.145	
25/12/2021	HD 0008561	25/12/2021	Thanh toán tiền xăng xe công ty tháng 12/2021	642 3331		10.052.595 1.005.260
27/12/2021	PT 12.27	27/12/2021	Rút tiền ngân hàng nhập quỹ	112	50.000.000	
.....
			Công số phát sinh		5.105.129.665	4.589.635.126
			- Số dư cuối năm		715.714.469	

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.12 : Trích sổ quỹ tiền mặt năm 2021**Công ty CP Sao Thăng Long****Mẫu số S04a-DNN**(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
của Bộ Tài chính)**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**
Loại quỹ: Tiền mặt

Ngày, tháng ghi sổ	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền			Ghi chú
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn	
				Số tồn đầu năm			200.219.930	
.....
05/11/2021	05/11/2021	T11.HĐ184		Công ty Sala thanh toán HĐ 184	8.030.000		58.030.000	
06/11/2021	06/11/2021		PC6.11	Chi tiền công tác phí		20.000.000	38.030.000	
.....
30/11/2021	30/11/2021	PT 11.30 GBN73		Rút tiền mặt nhập quỹ	62.000.000		100.030.000	
.....
20/12/2021	20/12/2021		PC12.20	Chi tiền nộp ngân hàng		15.000.000	85.030.000	
.....
25/12/2021	25/12/2021		PC12.25	Chi tạm ứng thanh toán tiền xăng xe T12.21		12.000.000	73.030.000	
25/12/2021	25/12/2021	PT12.25		Thu tiền thanh toán xăng xe còn thừa	942.145		73.972.145	
27/12/2021	27/12/2021	PT12.27		Rút tiền ngân hàng nhập quỹ	50.000.000		123.972.145	
.....
				Cộng phát sinh	5.105.129.665	4.589.635.126		
				Số tồn cuối năm			715.714.469	

- Sổ này có trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

2.2.2. Thực trạng công tác tiền gửi ngân hàng tại Công Ty Cổ Phần Sao Thăng Long

Công ty Cổ phần Sao Thăng Long chỉ có tiền gửi là Việt Nam đồng, không có ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý.

Công ty Cổ phần Sao Thăng Long mở tài khoản tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Ngô Quyền – Hải Phòng.

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty:

- Giấy báo nợ (GBN).
 - Giấy báo có (GBC).
 - Ủy nhiệm chi (UNC).
- + Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của Công ty.
- + Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của Công ty.
- + Đối với các nghiệp vụ thanh toán bằng UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã kí kết giữa công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập điện chuyển tiền qua ứng dụng ngân hàng số; căn cứ điện chuyển tiền đã lập, giám đốc sẽ phê duyệt đề yêu cầu ngân hàng trích 1 số tiền đã được ghi trong UNC thanh toán cho người thụ hưởng, sau đó ngân hàng gửi lại công ty 1 liên làm cơ sở ghi sổ.
- + Cuối tháng, ngân hàng gửi sổ phụ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.
- + Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty:

Công ty sử dụng tài khoản 112 để phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của Công ty

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào ngân hàng.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

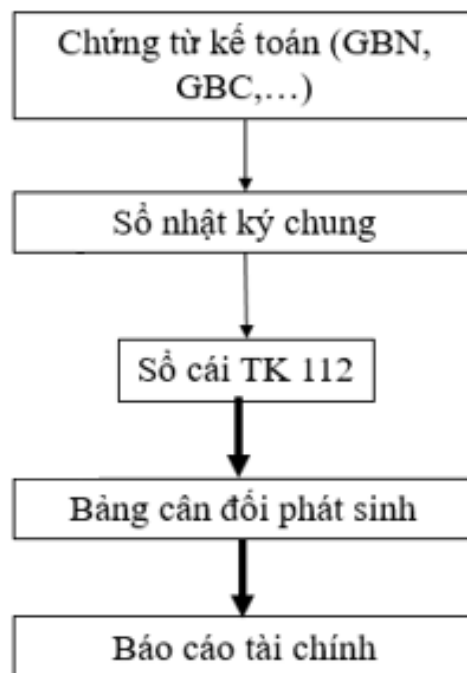
Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ ngân hàng:
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

2.2.2.3. Quy trình hạch toán của Công ty:



Ghi chú:

—————> : Ghi hàng ngày

—————> : Ghi định kỳ

Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long

Trình tự ghi sổ kế toán:

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ cái sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

2.2.2.4. Ví dụ về kế toán tiền gửi Ngân hàng tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long.

VD1: Ngày 17/11/2021, Đặng Thị Lưu Ly nộp tiền vào tài khoản, số tiền 600.000.000 đ

- Kế toán lập phiếu chi số PC 11.17 (Biểu số 2.13)
- Công ty nhận được Giấy báo có (Biểu số 2.14)
- Căn cứ vào Giấy báo có công ty ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.19)
- Từ sổ Nhật ký chung công ty tiến hành ghi Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.20)
- Và đối chiếu với sổ tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.21)

Biểu số 2.13: Phiếu chi**Mẫu số 02 - TT****Đơn vị: Công ty CP Sao Thăng Long**(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)**PHIẾU CHI***Ngày 17 tháng 11 năm 2021**Số: PC 11.17*

Quyển số: 11

Nợ 112 : 600.000.000

Có 111 : 600.000.000

Họ tên người nhận tiền: Đặng Thị Lưu Ly

Địa chỉ: Kế toán

Nội dung: Nộp tiền và tài khoản ngân hàng chi thanh toán công nợ cước vận
chuyển tháng 11/2021

Số tiền: 600.000.000 (Viết bằng chữ : Sáu trăm triệu đồng chẵn)

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Giám đốc	Kế toán	Người lập biểu	Người nhận tiền	Thủ quỹ
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>


Đã nhận đủ số tiền: - Bằng số: 600.000.000

- Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:


Biểu số 2.14: Giấy báo có

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam		VietinBank 	
GIẤY BÁO CÓ			
Credit Advice			
Số giao dịch <i>Transaction number</i>	: 3657		
Ngày thực hiện <i>Transaction date</i>	: 17-11-2021 10:23:06		
Tên người chuyển <i>Application Name</i>	:		
Số tài khoản <i>From account number</i>	:		
Tại ngân hàng <i>With Bank</i>	: VietinBank		
Người thụ hưởng <i>Beneficiary</i>	: CTY CP SAO THANG LONG		
Số tài khoản <i>To account number</i>	: 113000025088		
Tại ngân hàng <i>With Bank</i>	: 16898 - CN NGO QUYEN - HOI SO		
Số tiền bằng số <i>Amount in figures</i>	: 600,000,000	Loại tiền <i>Currency</i>	: VND
Số tiền bằng chữ <i>Amount in words</i>	: Sáu trăm triệu đồng chẵn./.		
Nội dung <i>Remarks</i>	: DANG THI LUU LY NT		
Kênh chuyển tiền <i>Channel</i>	: 22 - TPTL - TouchPoint Teller	In từ dịch vụ VietinBank eFast <i>Date printed</i>	:31/12/2022 13:33:52
Lập bảng <i>Maker</i>		Kiểm soát viên <i>Supervisor</i>	

VD2 : Ngày 22/11/2021, Kế toán lập ủy nhiệm chi thanh toán công nợ cước vận chuyển tháng 11/2021 cho công ty Quỳnh Phát, số tiền 510.000.000 đ

- Căn cứ vào đối chiếu công nợ giữa 2 bên, kế toán lập ủy nhiệm chi online qua tài khoản ngân hàng.
- Công ty nhận được Giấy báo nợ (Biểu số 2.15)
- Căn cứ vào Giấy báo nợ công ty ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.19)
- Từ sổ Nhật ký chung công ty tiến hành ghi Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.20)
- Và đối chiếu với sổ tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.21)

Biểu số 2.15 : Giấy báo nợ

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam		VietinBank 	
GIẤY BÁO NỢ			
Debit Advice			
Số giao dịch <i>Transaction number</i>	: 168A21B10ZEA6PGY		
Ngày thực hiện <i>Transaction date</i>	: 22-11-2021 13:23:42		
Tên người chuyển <i>Application Name</i>	: CTY CP SAO THANG LONG		
Số tài khoản <i>From account number</i>	: 113000025088		
Tại ngân hàng <i>With Bank</i>	: 16898 - CN NGO QUYEN - HOI SO		
Người thụ hưởng <i>Beneficiary</i>	:		
Số tài khoản <i>To account number</i>	: 32110001143341		
Tại ngân hàng <i>With Bank</i>	:		
Số tiền bằng số <i>Amount in figures</i>	: 510,000,000	Loại tiền <i>Currency</i>	: VND
Số tiền bằng chữ <i>Amount in words</i>	: Năm trăm mười triệu đồng chẵn./.		
Nội dung <i>Remarks</i>	: So GD: 168A21B10ZEA6PGY Cong ty Sao Thang Long thanh toan cong no		
Kênh chuyển tiền <i>Channel</i>	: 77 - eFAST - Corporate	In từ dịch vụ VietinBank eFast <i>Date printed</i>	:31/12/2022 13:30:41
Lập bảng <i>Maker</i>		Kiểm soát viên <i>Supervisor</i>	

VD3: Ngày 18/11/2021, chi nhánh công ty TNHH Logistics Sinovitrans tại Hải Phòng thanh toán hóa đơn số 180 ngày 29/10/2021 cho công ty, số tiền 6.600.000

- Căn cứ vào HĐ GTGT số 180 (Biểu số 2.16), kế toán yêu cầu khách hàng thanh toán. Sau đó, khách hàng thanh toán cho công ty qua tài khoản ngân hàng.
- Công ty nhận được Giấy báo có (Biểu số 2.17)
- Căn cứ vào Giấy báo có công ty ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.19)
- Từ sổ Nhật ký chung công ty tiến hành ghi Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.20)
- Và đối chiếu với sổ tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.21)

Biểu số 2.16 : Hóa đơn GTGT

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Chi phí làm làm hải quan xuất khẩu lô HP-AE21100001		1	600.000	600.000
2	Chi phí làm làm hải quan xuất khẩu lô HP-AE21100002		1	600.000	600.000
3	Chi phí làm làm hải quan xuất khẩu lô HP-AE21100003		1	600.000	600.000
4	Chi phí làm làm hải quan xuất khẩu lô HP-AE21100005		1	600.000	600.000
5	Chi phí làm làm hải quan xuất khẩu lô HP-AE21100006		1	600.000	600.000
6	Chi phí làm làm hải quan xuất khẩu lô HP-AE21100007		1	600.000	600.000
7	Chi phí làm làm hải quan xuất khẩu lô HP-AE21100008		1	600.000	600.000
8	Chi phí làm làm hải quan xuất khẩu lô HP-AE21100009		1	600.000	600.000
9	Chi phí làm làm hải quan xuất khẩu lô HP-AE21100010		1	600.000	600.000
10	Chi phí làm làm hải quan xuất khẩu lô HP-AE21100011		1	600.000	600.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					6.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate):		10%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		600.000
Tổng tiền thanh toán (Total of payment):					6.600.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng					
Người mua hàng (Buyer) (Chữ ký số (nếu có)) (Digital signature (if any))			Người bán hàng (Seller) (Chữ ký điện tử, Chữ ký số) (E-Signature, Digital signature)		
<div style="border: 1px solid red; padding: 5px; display: inline-block;"> Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THĂNG LONG Ký ngày: 29/10/2021 </div>					
Mã nhận hóa đơn (Code for checking): F8C2E7BB4E tra cứu tại (Tracking): https://einvoice.vn/tra-cuu (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn / Need to check, compare when making, delivering, receiving invoices) Xuất bởi phần mềm EInvoice, Công ty TNHH Phát triển công nghệ Thái Sơn - MST: 0101300842 - www.einvoice.vn					

Biểu số 2.17 : Giấy báo có

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam		VietinBank 	
GIẤY BÁO CÓ			
Credit Advice			
Số giao dịch <i>Transaction number</i>	: 168B21B0UGHG9JC		
Ngày thực hiện <i>Transaction date</i>	: 18-11-2021 14:36:01		
Tên người chuyển <i>Application Name</i>	:		
Số tài khoản <i>From account number</i>	: .		
Tại ngân hàng <i>With Bank</i>	: VietinBank		
Người thụ hưởng <i>Beneficiary</i>	: CTY CP SAO THANG LONG		
Số tài khoản <i>To account number</i>	: 113000025088		
Tại ngân hàng <i>With Bank</i>	: 16898 - CN NGO QUYEN - HOI SO		
Số tiền bằng số <i>Amount in figures</i>	: 6,600,000	Loại tiền <i>Currency</i>	: VND
Số tiền bằng chữ <i>Amount in words</i>	: Sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn./.		
Nội dung <i>Remarks</i>	: So GD goc: 10010654 HBTT PHI DỊCH VỤ THANG 10/2021; HOA DON: 180 - SAO THANG LONG		
Kênh chuyển tiền <i>Channel</i>	: 3 - Incoming Domestic	In từ dịch vụ VietinBank eFast <i>Date printed</i>	:04/03/2023 09:59:24
Lập bảng <i>Maker</i>		Kiểm soát viên <i>Supervisor</i>	

VD4: Ngày 30/11/2021, công ty rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt tại Công ty, số tiền 62.000.000 VNĐ.

- Căn cứ vào Giấy đề lĩnh tiền
- Khi đó ngân hàng sẽ lập Giấy báo nợ (biểu số 2.17)
- Căn cứ vào phiếu thu số 11.30 (Biểu số 2.18) kế toán nhập tiền vào quỹ tiền mặt của công ty.
- Căn cứ vào phiếu thu số 11.15 và Giấy báo nợ công ty ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.19).
- Từ sổ Nhật ký chung công ty tiến hành ghi Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.20)
- Và đối chiếu với sổ tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.21)

Biểu số 2.17 : Giấy báo nợ

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam		VietinBank 	
GIẤY BÁO NỢ			
Debit Advice			
Số giao dịch <i>Transaction number</i>	: 3669		
Ngày thực hiện <i>Transaction date</i>	: 30-11-2021 16:34:08		
Tên người chuyển <i>Application Name</i>	: CTY CP SAO THANG LONG		
Số tài khoản <i>From account number</i>	: 113000025088		
Tại ngân hàng <i>With Bank</i>	: 16898 - CN NGO QUYEN - HOI SO		
Người thụ hưởng <i>Beneficiary</i>	:		
Số tài khoản <i>To account number</i>	:		
Tại ngân hàng <i>With Bank</i>	:		
Số tiền bằng số <i>Amount in figures</i>	: 62,000,000	Loại tiền <i>Currency</i>	: VND
Số tiền bằng chữ <i>Amount in words</i>	: Sáu mươi hai triệu đồng chẵn./.		
Nội dung <i>Remarks</i>	: DANG TI LY LY RT CMT 031193002201		
Kênh chuyển tiền <i>Channel</i>	: 22 - TPTL - TouchPoint Teller	In từ dịch vụ VietinBank eFast <i>Date printed</i>	:04/03/2023 10:03:32
Lập bảng <i>Maker</i>		Kiểm soát viên <i>Supervisor</i>	

Biểu số 2.18 :Phiếu thu

Đơn vị: Công ty CP Sao Thăng Long

Mẫu số 01 – TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 30 tháng 11 năm 2021

Quyển số: 02

Số: 11.30

Nợ TK 111 : 62.000.000

Có TK 112 : 62.000.000

Họ và tên người nộp tiền: Đặng Thị Lưu Ly

Địa chỉ: Kế toán

Lý do nộp: Rút tiền ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt

Số tiền: 62.000.000 (Viết bằng chữ): Sáu mươi hai triệu đồng.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

Ngày 30 tháng 11 năm 2021

Giám đốc	Kế toán	Người lập biểu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	trưởng (Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Sáu mươi hai triệu đồng.

Biểu số 2.19: Trích trang sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty CP Sao Thăng Long

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
05/11/2011	PC 11.5 GBC51	05/11/2011	Nộp tiền vào tài khoản	112	7.000.000	
				111		7.000.000
...
10/11/2021	GBC 52	10/11/2021	Công ty Việt Gia Hưng thanh toán cước vận chuyển	112	68.979.000	
				131		68.979.000
10/11/2021	PT 11.10 GBN62	10/11/2021	Rút tiền ngân hàng nhập quỹ	111	167.000.000	
				112		167.000.000
11/11/2021	GBC54	11/11/2021	Công ty vận tải ô tô số 4 thanh toán CVC tháng 5+6 theo HĐ 86+107	112	267.300.000	
				131		267.300.000
11/11/2011	PT 11.11 GBN63	11/11/2011	Rút tiền ngân hàng nhập quỹ	111	267.300.000	
				112		267.300.000
...
17/11/2021	PC 11.12 GBC56	17/11/2021	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng	112	600.000.000	
				111		600.000.000
18/11/2021	GBC59	18/11/2021	Thanh toán HĐ 180	112	6.600.000	
				131		6.600.000
...
22/11/2021	GBN65	22/11/2021	Thanh toán công nợ cho công ty Quỳnh Phát	331	510.000.000	
				112		510.000.000
...
30/11/2021	GBN70	30/11/2021	Rút tiền ngân hàng nhập quỹ	111	62.000.000	
				112		62.000.000
...
			Cộng chuyển phát sinh năm	x	10.550.222.608	10.550.222.608

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.20 : Trích sổ cái TK 112

Đơn vị: Công ty CP Sao Thăng Long

Mẫu số S03b-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Năm 2021

Tên tài khoản : Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu : 112

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			- Số dư đầu năm		57.283.000	
05/11/2021	GBC51	05/11/2021	Nộp tiền vào tài khoản	111	7.000.000	
...
10/11/2021	GBC52	10/11/2021	Công ty Việt Gia Hưng thanh toán cước vận chuyển	131	68.979.000	
10/11/2021	GBN62	10/11/2021	Rút tiền ngân hàng nhập quỹ	111		167.000.000
11/11/2021	GBC54	11/11/2021	Công ty vận tải ô tô số 4 thanh toán CVC tháng 5+6 theo HĐ 86+107	131	267.300.000	
11/11/2021	GBN63	11/11/2021	Rút tiền ngân hàng nhập quỹ	111		267.300.000
...
17/11/2021	GBC56	12/11/2021	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng	111	600.000.000	
18/11/2021	GBC59	18/11/2021	Thanh toán HĐ 180	131	6.600.000	
...
22/11/2021	GBN65	22/11/2021	Thanh toán công nợ cho công ty Quỳnh Phát	331		510.000.000
...
30/11/2021	GBN70	30/11/2021	Rút tiền ngân hàng về nhập quỹ	111		62.000.000
...
			Công số phát sinh		1.678.903.467	1.269.879.034
			Số dư cuối năm		459.024.433	

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Biểu số 2.31. Trích Sổ TGNH

Công ty CP Sao Thăng Long

Mẫu số S08-DN ban hành theo
TT200/2014/TT-BTC**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Năm 2021

Nơi mở TK giao dịch: Ngân hàng Vietinbank – CN Ngô Quyền

Ngày, tháng ghi sổ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền		
	Thu	Chi			Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D		1	2	
			- Số dư đầu kỳ				57.283.000
			- Số phát sinh trong kỳ				
.....
05/11/2021	GBC51		Nộp tiền vào tài khoản	111	7.000.000		64.283.000
.....
10/11/2021	GBC52		Công ty Việt Gia Hưng thanh toán cước vận chuyển	131	68.979.000		308.256.000
10/11/2021		GBN62	Rút tiền ngân hàng nhập quỹ	111		167.000.000	141.256.000
11/11/2021	GBC54		Công ty vận tải ô tô số 4 thanh toán CVC tháng 5+6 theo HĐ 86+107	131	267.300.000		408.556.000
11/01/2021		GBN63	Rút tiền ngân hàng nhập quỹ	111		267.300.000	141.256.000
.....
17/11/2021	GBC56		Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng	111	600.000.000		1.356.000.000
18/11/2021	GBC59		Thanh toán HĐ 180	131	6.600.000		1.362.600.000

...	
22/11/2021		GBN65	Thanh toán công nợ cho công ty Quỳnh Phát	331		510.000.000	365.200.000
...	
30/11/2021		GBN70	Rút tiền ngân hàng về nhập quỹ	111		62.000.000	123.400.256
...	
			Cộng phát sinh		1.678.903.4 67	1.269.879.0 34	
			- Số dư cuối kỳ				459.024.433

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3 : MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THĂNG LONG

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long.

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, toàn cầu hóa Công ty Cổ phần Sao Thăng Long đã trải qua rất nhiều khó khăn, thách thức để tồn tại và phát triển. Công ty với đội ngũ nhân viên có năng lực, nhiệt tình có năng lực được đào tạo cơ bản thường xuyên có những sáng kiến đóng góp trong hoạt động kinh doanh, góp phần quan trọng trong sự phát triển, khẳng định được vị trí của mình.

Trong quá trình kinh doanh, công ty đã thực hiện tốt những kế hoạch nhiệm vụ đề ra trong từng chu kỳ kinh doanh cụ thể và đạt doanh thu cao.

Công ty với tư cách là một chủ thể kinh tế, làm việc và đóng góp theo quy định của nhà nước với mục đích đạt được lợi nhuận nhiều nhất, với sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước cũng như ngoài nước đã tạo không ít khó khăn cho công ty, đặc biệt là giá các mặt hàng như xăng dầu không được ổn định.

Đứng trước nhiều thách thức nhưng công ty luôn tìm hiểu để có được những biện pháp tối ưu nhất để hạch toán vốn bằng tiền, nhằm đạt hiệu quả cao nhất thúc đẩy hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, phòng tài chính kế toán thực hiện toàn bộ công tác kế toán của công ty, với các ghi chép ban đầu, thu thập số liệu giản đơn gửi về phòng tài chính kế toán, kế toán trưởng trực tiếp phụ trách phòng kế toán công ty.

Bộ máy kế toán được công ty tổ chức một cách hợp lý và hoạt động rất khoa học, tuân thủ các luật do nhà nước đề ra.

Để không ngừng hoàn thiện tổ chức công tác kế toán công ty đã tìm hiểu, phân tích những đặc trưng nền kinh tế thị trường và các yếu tố khác tác động đến tổ chức công tác kế toán, để có những giải pháp hữu hiệu nhất để đạt được mục tiêu đã đề ra.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Sao Thăng Long, được sự giúp đỡ tận tình của Ban giám đốc công ty, phòng kế toán và các phòng ban liên quan đã giúp em được trải nghiệm áp dụng những kiến thức lý thuyết được học trên ghế nhà trường áp dụng vào thực tế.

Từ những hiểu biết của mình em xin có một số ý kiến nhận xét về công tác hạch toán kế toán và tình hình sản xuất của Công ty cổ phần Sao Thăng Long.

3.1.1. Ưu, nhược điểm trong công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long.

3.1.1.1. Ưu điểm

- Về bộ máy quản lý.

Mô hình quản lý của công ty được xây dựng một cách khoa học, hợp lý. Công ty có những biện pháp quản lý cũng như phân chia từng phòng ban khác nhau sao cho đạt hiệu quả công việc cao nhất còn tạo điều kiện tốt nhất để các khâu, các bộ phận hoạt động, liên kết với nhau nhịp nhàng, tạo điều kiện cho quá trình sản xuất kinh doanh của công ty thuận lợi nhất.

Ban lãnh đạo là những người có trách nhiệm luôn quan tâm chăm sóc đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động.

Công ty có đội ngũ nhân viên giỏi, trình độ năng lực tốt luôn có những chế độ khen thưởng kịp thời khuyến khích người lao động làm việc .

- Về tổ chức bộ máy kế toán.

Công ty Cổ phần Sao Thăng Long tổ chức mô hình tập trung, phòng tài chính kế toán thực hiện toàn bộ công tác kế toán của công ty, kế toán viên làm nhiệm vụ ghi chép các nghiệp vụ phát sinh ban đầu, thu thập những số liệu giản đơn, kế toán trưởng sẽ tổng hợp số liệu và làm các sổ sách kế toán liên quan. Có thể nói đây là một tổ chức phù hợp với quy mô kinh doanh hiện tại của công ty.

Công ty những nhân viên kế toán giàu kinh nghiệm, có trình độ, nhiệt tình và có sự nhạy bén, vận dụng linh hoạt trong việc xử lý các nghiệp vụ phát sinh và tổng hợp các thông tin kế toán.

Từ việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lệ chứng từ được tiến hành rất kỹ lưỡng, cẩn thận đảm bảo chính xác, hợp lý rõ ràng... Mọi số liệu sau khi đã được tổng hợp đều được kế toán trưởng kiểm tra.

Công tác hạch toán của công ty nói chung và công tác hạch toán vốn bằng tiền nói riêng luôn được công ty quan tâm chặt chẽ và không ngừng hoàn thiện.

- Về hình thức kế toán

Công ty cổ phần Sao Thăng Long áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chung”, hình thức này đơn giản về quy trình hạch toán và phù hợp với quy mô và điều kiện kế toán của công ty. Công ty đã thực hiện tốt việc hạch toán vốn bằng

tiền, cung cấp các số liệu chính xác, có thật, kịp thời và đầy đủ cần thiết cho việc quản lý, xử lý giúp công ty sử dụng vốn sao cho có hiệu quả.

- Về chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng.

Sổ sách của công ty được ghi một cách rõ ràng, rành mạch. Công ty đã xây dựng một hệ thống các loại chứng từ kế toán quy định cho các nghiệp vụ kinh tế khác nhau đảm bảo tính pháp lý.

Việc luân chuyển chứng từ được thực hiện một cách linh hoạt, đúng trình tự khoa học thuận lợi cho việc ghi chép cũng như kiểm tra và được sử dụng theo mẫu biểu của Bộ tài chính ban hành.

Các chứng từ sau khi được tổng hợp được bảo quản theo đúng chế độ lưu trữ tài liệu kế toán của nhà nước. Các nghiệp vụ phát sinh được ghi chép hàng ngày nên thông tin mang tính liên tục, chính xác.

Công ty bảo quản tiền mặt trong két để đảm bảo tính an toàn tránh tình trạng tham ô lãng phí. Đặc biệt thủ quỹ là người trung thực, có năng lực chuyên môn, thận trọng trong nghề nghiệp và không phải là nhân viên kế toán đảm bảo tính công khai rõ ràng.

Đối với tiền gửi ngân hàng, kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với các ngân hàng công ty làm việc. Các chứng từ được cập nhật và đối chiếu thường xuyên với Ngân hàng giúp quản lý dễ dàng và chặt chẽ hơn.

Qua đây ta thấy công ty đã đảm bảo tính thống nhất về phạm vi phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu luôn chính xác, hợp lý, rõ ràng và thống nhất.

3.1.1.2. Nhược điểm.

Bên cạnh những ưu điểm công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục.

Công tác kiểm kê định kỳ chưa được thủ quỹ kiểm tra thường xuyên cập nhật đối chiếu số liệu kế toán và số thực tế có thể làm ảnh hưởng đến thời gian xử lý và việc quản lý tiền mặt của công ty.

Hiện tại công ty chưa có phần mềm kế toán riêng biệt nên việc thực hiện vẫn tốn thời gian trong việc ghi chép, tổng hợp, đặc biệt cuối kỳ kế toán khối lượng công việc lớn làm nhân viên kế toán phải làm thêm giờ.

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long.

3.2.1. Hoàn thiện công tác kiểm kê quỹ tiền mặt.

Khi sổ sách kế toán và sổ quỹ tiền mặt có chênh lệch kế toán và thủ quỹ cần kiểm tra và đối chiếu lại để tìm ra sai sót và tìm cách xử lý.

Nếu không kiểm kê quỹ thường xuyên thì sẽ không phát hiện sai sót, chênh lệch sớm sẽ mất thời gian kiểm tra cũng như có thể gây mất mát lớn ảnh hưởng nguồn vốn cũng như phải chịu trách nhiệm về sai sót.

Vì vậy công ty nên : Cần kiểm kê quỹ thường xuyên theo tháng, quý, và cũng có thể kiểm tra đột xuất hay khi bàn giao quỹ, biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê. Thủ quỹ cần phải ghi sổ quỹ hàng ngày theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải kiểm tra các sổ quỹ, phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch cần phải báo ban giám đốc để tìm cách giải quyết.

Cần kiểm kê riêng từng loại tiền khi có chênh lệch cần ghi rõ nguyên nhân thừa thiếu.

Bảng kiểm kê quỹ được lập thành 2 bản, một bản thủ quỹ giữ, một bản lưu ở kế toán, giúp tăng cường công tác quản lý tiền mặt tại quỹ.

Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 138 — Phải thu khác (1381)

Có TK 111 – Tiền mặt.

Biên bản kiểm kê quỹ dung cho đồng Việt Nam

Đơn vị:.....

Mẫu số 08a - TT

Bộ phận:.....

(Ban hành theo Thông tư số: 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào..... giờ.....ngày.....tháng..... năm

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:.....đại diện kế toán
- Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ
- Ông/Bà:.....đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế:	x
1	Trong đó: - Loại
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
III	Chênh lệch (III = I – II):	x

- Lý do: + Thừa:

.....

+ Thiếu:

.....

- Kết luận sau khi kiểm kê

quỹ:.....

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

3.2.2. Hiện đại hóa công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long

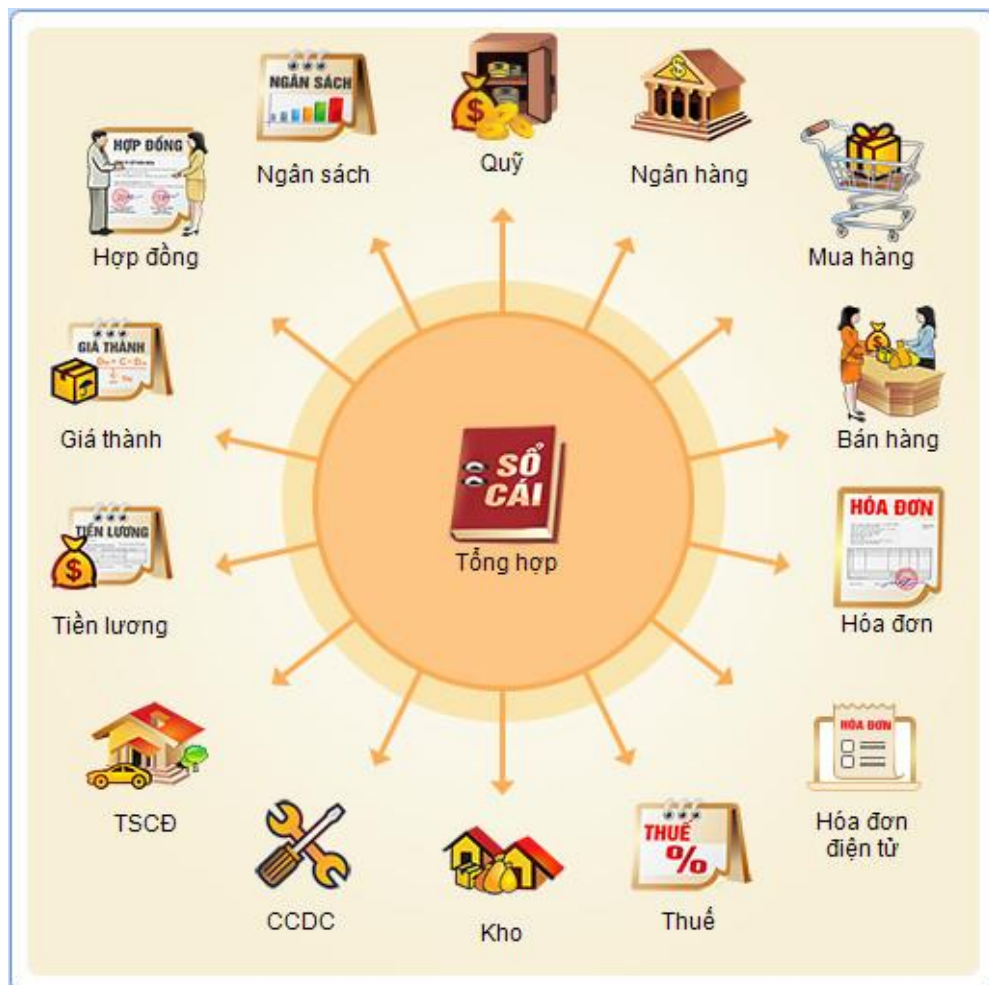
Việc áp dụng kế toán thủ công rất mất thời gian, vẫn còn sai sót do thiếu sót hay nhầm lẫn (trong phạm vi cho phép) nên sử dụng phần mềm sẽ hỗ trợ cho nhân viên kế toán rất nhiều: tiết kiệm thời gian, công sức, đơn giản, nhanh gọn và dễ nhìn dễ theo dõi, đối chiếu hay kiểm tra...

Vì vậy công ty nên : Công ty có thể sử dụng các phần mềm được nhiều doanh nghiệp sử dụng và được thao tác dễ dàng trên máy tính có tác dụng cao nhất giúp công ty hạch toán được chính xác và đơn giản nhất qua sự ghi sổ của kế toán trên phần mềm. phần mềm dễ sử dụng và được áp dụng nhiều hiện nay :

*Phần mềm kế toán MISA MSE.2021.

Phần mềm kế toán MISA là hệ thống các chương trình máy tính, tự động xử lý các thông tin kế toán từ khâu lập chứng từ gốc, phân loại chứng từ, ghi chép sổ sách, xử lý thông tin chứng từ, sổ sách theo chế độ kế toán đến khâu in sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, kế toán quản trị, thống kê phân tích tài chính khác.

Dưới đây là hình ảnh phần mềm kế toán MISA.MSE.2021:



Ưu điểm của phần mềm kế toán MISA:

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng 01 Phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đang dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều CSDL, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên 01 CSDL độc lập.

- Điểm đặc biệt nữa ở MISA mà chưa có phần mềm nào có được đó là thao tác Lưu và Ghi sổ dữ liệu.

- Tính chính xác: số liệu tính toán trong misa rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao. Cho đến hiện nay thì các phần mềm chạy trên CSDL SQL; .NET;... hầu như giữa nguyên bản quyền (trong khi một số phần mềm viết trên CSDL Visual fox lại bị đánh cắp bản quyền rất dễ).

- Nếu dùng phần mềm đóng gói thì giá thành sẽ rẻ, chi phí triển khai sẽ được tiết kiệm và thời gian triển khai sẽ ngắn và dễ dàng hơn.

*Nhược điểm:

- Vì có SQL nên MISA đòi hỏi cấu hình máy tương đối nếu máy yếu cao, thì chương trình chạy rất chậm chạp.

- Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.

- Các báo cáo khi kết xuất ra excell sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

*Tính năng của phần mềm kế toán MISA

MISA là phần mềm kế toán được thiết kế từ nhiều phân hệ độc lập, tích hợp với nhau tạo thành một hệ thống quản trị tài chính chặt chẽ. Phần mềm kế toán MISA được phát triển trên nền tảng công nghệ mới nhất – Microsoft.NET, tích hợp hàng loạt những tính năng ưu việt, tự động hóa tất cả các nghiệp vụ kế toán, dữ liệu tài chính được cập nhật từng giây, là công cụ hỗ trợ đắc lực cho các doanh nghiệp trong công tác hạch toán kế toán phần mềm có những tính năng sau:

- Thể hiện tính chính xác: Luôn tuân thủ các quy định về kế toán của bộ tài chính, tự động xử lý thông tin đảm bảo tính chính xác

- Tính hiệu quả cao: Có khả năng nâng cấp, sửa đổi bổ xung phù hợp với những thay đổi của chế độ kế toán, chính sách tài chính mà không ảnh hưởng đến các dữ liệu đã có, đảm bảo tính bảo mật và an toàn cao Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long

- Tính chuyên nghiệp sâu: Thể hiện ở các nghiệp vụ trong tài chính được liên kết chặt chẽ với nhau theo một hệ thống nhất định.

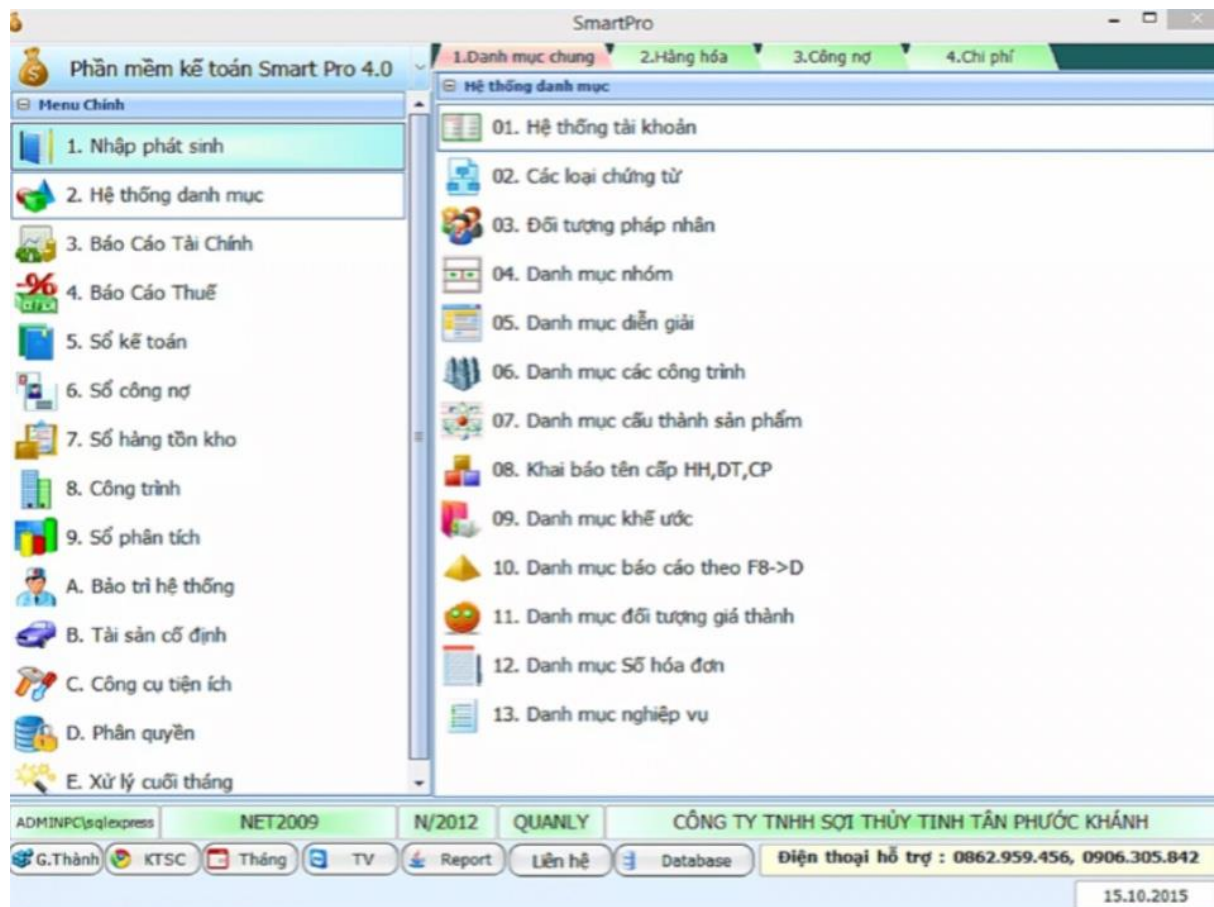
- Phần mềm kế toán Smart Pro:

- Phần mềm kế toán đơn giản, dễ sử dụng, ít thao tác.

- Nhập dữ liệu nhanh thao tác ngắn gọn trên một màn hình nhập dữ liệu, nhập dữ liệu nhanh do áp dụng công nghệ 1 màn hình nhập liệu mà không chia theo phân hệ, dễ quản lý, bảo trì & nâng cấp cũng như chỉnh sửa theo biểu mẫu báo cáo mới của Bộ Tài Chính

- Công nghệ lọc dữ liệu thông minh, xử lý nhanh, ít tốn tài nguyên máy.

Dưới đây là mô hình phần mềm kế toán Smart Pro;



- Phần mềm kế toán 3Tsoft

Để thuận lợi nhất cho Doanh nghiệp sử dụng, 3TSoft không tách phân hệ riêng theo từng phiên bản mà hoàn thiện đủ 8 phân hệ kế toán:

- Kế toán tiền mặt - tiền gửi
- Kế toán vật tư hàng hóa
- Kế toán sản xuất giá thành
- Kế toán tổng hợp
- Kế toán tài sản, công cụ chi phí
- Quản lý kho
- Kế toán công trình
- Quản trị hệ thống

Doanh nghiệp có thể tùy mục đích quản lý mà vận dụng, không gây khó khăn khi xác định phần hành để đăng ký lúc mua rồi lại phải bổ sung thay đổi khi phát triển mở rộng kinh doanh lĩnh vực mới.

Các phần hành kế toán đều được xây dựng chi tiết đáp ứng theo dõi đa dạng thông tin kế toán phục vụ mục đích kế toán, quản trị.

Chính vì vậy 3TSoft phù hợp với mọi loại hình Doanh nghiệp Thương mại, Dịch vụ, Sản xuất, Xây dựng,... Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm 3Tsoft

PHÂN HÀNH		THỐNG KÊ	NGHIỆP VỤ	BIỂU MẪU - BÁO CÁO	TIỆN ÍCH
Kế toán tiền mặt, tiền gửi				Bảng kê chứng từ	
Kế toán vật tư, hàng hoá				Sổ chi tiết tài khoản	
Kế toán công trình		Phiếu thu		Sổ chi tiết tài khoản (nhiều tài khoản)	
Kế toán sản xuất - giá thành		Phiếu chi		Sổ chi tiết tài khoản ngoại tệ	
Kế toán tài sản, công cụ, chi phí		Báo có		Sổ chi tiết tài khoản (In liên tục)	
Kế toán tổng hợp		Báo nợ		Báo cáo tổng hợp tài khoản	
Quản lý kho				Báo cáo tổng hợp phát sinh ngoại tệ	
Quản trị hệ thống				Tổng hợp phát sinh tài khoản	
				Sổ quỹ tiền mặt	
				Sổ chi tiết tiền gửi	
				Sổ cái tài khoản	
				Sổ cái tài khoản (In liên tục)	
				Sổ nhật ký chung	
				Nhật ký thu tiền	
		Tính giá vốn	Tính khấu hao	Bút toán khoá sổ	Đánh giá tỷ giá cuối kỳ
					Hỗ trợ trực tuyến

Với quy mô của Công ty Cổ phần Sao Thăng Long như hiện nay thì công ty nên sử dụng Phần mềm kế toán MISA SME.NET.2021 – đây là phần mềm kế toán mới được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ, giao diện đơn giản, dễ sử dụng và giá cả hợp lý

KẾT LUẬN

Khóa luận: “Hoàn thiện công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long” đã đề cập được vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản như sau:

Về mặt lý luận: Đưa ra những vấn đề tổng quan về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp, nhiệm vụ của kế toán Vốn bằng tiền trong Doanh nghiệp theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính, các hình thức ghi sổ trong doanh nghiệp.

Về mặt thực tiễn:

- Phản ánh thực trạng về tổ chức hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long với tài liệu về các số liệu năm 2021.

- Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Sao Thăng Long :

+ Công ty nên tăng cường hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Công ty nên thực hiện kiểm kê quỹ.

+ Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán.

Mặc dù đã cố gắng hết với khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Hải Phòng ngày 20 tháng 02 năm 2023

Sinh viên

Đặng Thị Lưu Ly

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ (Quyển 1)** – Hệ thống tài khoản kế toán – Nhà xuất bản kinh tế thành phố Hồ Chí Minh - Bộ tài chính (2017)
- 2. Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ (Quyển 2)** – Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán – Nhà xuất bản kinh tế thành phố Hồ Chí Minh - Bộ tài chính (2017)
- 3. Tài liệu tham khảo** tại Phòng kế toán Công ty Cổ phần Sao Thăng Long (năm 2021).